

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THƯỜNG NIÊN 2016

Hà Nội, ngày 5/12/2016

PHÁT BIỂU KHAI MẠC

Chính phủ Việt Nam – Ngài Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Năm 2016 có thể coi là “năm doanh nghiệp” của Việt Nam vì đó không chỉ là năm đánh dấu chặng đường vượt qua nhiều khó khăn, thách thức của cộng đồng doanh nghiệp để hướng tới một kỷ nguyên mới của hội nhập, hợp tác, cùng phát triển mà còn là năm cộng đồng doanh nghiệp nhận được sự quan tâm nhiều nhất của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội nhằm phát triển một lực lượng doanh nghiệp mạnh mẽ, xứng đáng là động lực quan trọng của tăng trưởng và phát triển của đất nước. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã khẳng định, Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp phát triển, nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, mặc dù đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhưng chúng ta không khỏi băn khoăn bởi những khó khăn, thách thức phía trước của quá trình hội nhập.

Với chủ đề “*Nâng cao vai trò của khu vực kinh tế tư nhân*”, Diễn đàn của chúng ta hôm nay sẽ tập trung vào chủ đề tăng cường liên kết giữa khu vực kinh tế tư nhân trong nước với đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực, chỉ ra những rào cản cho phát triển của khu vực doanh nghiệp tư nhân; từ đó tìm kiếm những giải pháp; xây dựng những mô hình hợp tác hiệu quả, không chỉ giữa các cơ quan Chính phủ với doanh nghiệp mà quan trọng hơn chính là hợp tác giữa các doanh nghiệp với nhau, trong đó có doanh nghiệp FDI với Doanh nghiệp trong nước. Cụ thể như sau:

Một là, lực lượng doanh nghiệp tư nhân Việt nam tuy đông đảo, nhưng chưa có khả năng cạnh tranh và chưa đạt chuẩn quốc tế để tham gia hội nhập hiệu quả. Liệu các doanh nghiệp có thể đạt được khả năng tham gia vào chuỗi giá trị hay chuỗi cung ứng toàn cầu hay không.

Hai là, mặc dù số lượng doanh nghiệp FDI không ngừng tăng nhanh nhưng hiện có rất ít sự hội nhập với doanh nghiệp tư nhân trong nước và vẫn tồn tại sự thiếu kết nối và hợp tác giữa hai khu vực doanh nghiệp này.

Ba là, những quan ngại về môi trường đã trở nên rõ nét và việc quan tâm đến vấn đề môi trường ngay từ giai đoạn đầu tư dự án cho đến khâu vận hành là yêu cầu tiên quyết đối với một dự án đầu tư hiệu quả, bền vững và lâu dài. Đây chính là vấn đề cốt lõi của tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Bốn là, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế cũng như môi trường kinh doanh đã có cải thiện về thứ hạng, tuy nhiên vẫn chưa có sự bứt phá nếu xét trong khu vực ASEAN, khiến cho khả năng tiếp cận nhóm ASEAN 3 hoặc 4 trở nên khó khăn.

Năm là, hỗ trợ của nhà nước để doanh nghiệp phát triển là cần thiết, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Quan điểm của Chính phủ hỗ trợ là “tạo con đường thuận lợi để đi” nhưng các doanh nghiệp cần “tự bước trên đôi chân của mình, hợp tác, hỗ trợ nhau cùng bước nhanh đến đích”.

Quốc hội vừa thông qua Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Quốc hội cũng đã cho ý kiến đối với dự thảo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là thời cơ và cơ hội lớn đối với các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam để phát triển, tham gia tích cực vào hội nhập, tham gia chuỗi cung ứng,

chuỗi sản xuất toàn cầu. Với tư cách là cơ quan đầu mối của Chính phủ trong việc tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tập hợp những kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và báo cáo để Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá cao những kiến nghị hợp lý, xây dựng của cộng đồng doanh nghiệp cũng như tinh thần hợp tác, có trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xem xét, giải quyết các khuyến nghị nhằm xây dựng một môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Tổ chức Tài chính Quốc tế - Ông Kyle Kelhofer, Giám đốc quốc gia, Việt Nam, Lào, Campuchia

Trong gần hai thập kỷ, Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF) đã hợp tác hiệu quả với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) và mong muốn sẽ tiếp tục mối quan hệ đối tác tốt đẹp này dưới sự lãnh đạo của Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng trong thời gian sắp tới. Nhìn chung, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể trong năm 2016. Một số thành tựu có thể kể đến đó là Việt Nam đã tăng 9 bậc trong xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 6% và đang trở thành một trung tâm sản xuất và phát triển toàn cầu. Tuy nhiên, mối liên kết với các nhà cung cấp trong nước cần được tăng cường để mang lại lợi ích cho tất cả các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Nghị quyết 19 là một bước tiến trong nỗ lực tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng cường thu hút đầu tư vào hoạt động kinh doanh bền vững, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo. Trong kỷ nguyên đổi mới về công nghệ năng lượng, các nước đặc biệt quan tâm đến việc đầu tư vốn và công nghệ vào Việt Nam để giải quyết nhu cầu năng lượng đang gia tăng nhanh chóng. Ưu tiên của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế, trong đó có việc giám sát mức trần nợ công không vượt quá 65% GDP, là một tín hiệu tích cực. Đầu tư khu vực tư nhân cũng góp phần đẩy nhanh tiến độ thông qua việc cung cấp thêm năng lượng tái tạo và đồng thời giảm nhu cầu nợ công. Cuối cùng, một điều rất đáng vui mừng, khích lệ là Đại hội Đảng năm 2016 đã công nhận vai trò của khu vực tư nhân như là động lực quan trọng của nền kinh tế và cam kết của lãnh đạo cấp cao trong việc tạo điều kiện cho các công ty tư nhân nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ông Ryu Hang Ha, Đồng Chủ tịch

Đây là một năm quan trọng đối với Việt Nam, đánh dấu việc chuyển giao bộ máy lãnh đạo thuận lợi và tăng trưởng kinh tế ổn định. Nhìn chung, Chính phủ đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc cải thiện môi trường kinh doanh. Đặc biệt, Luật Đầu tư mới được Quốc hội sửa đổi gần đây, với những ảnh hưởng rõ nét đến ngành công nghiệp ô tô, là kết quả rất đáng được hoan nghênh. Các cuộc thảo luận hôm nay sẽ là cơ sở để liên kết các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, hướng đến phát triển xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một mục tiêu không kém phần quan trọng khác là củng cố quan hệ đối tác công tư để tạo môi trường kinh doanh năng động, VBF sẵn sàng hỗ trợ và tham mưu cùng Chính phủ Việt Nam trong quá trình hoạch định chính sách và mong muốn được chia sẻ những thông lệ tốt nhất với các cơ quan quản lý.

Với số lượng thành viên, hoạt động và uy tín không ngừng lớn mạnh, VBF đã kết nối hiệu quả cộng đồng doanh nghiệp và Chính phủ trong gần 20 năm qua. Có được những thành tựu này là nhờ nỗ lực rất lớn của 16 Hiệp hội thương mại thành viên, 16 Nhóm Công tác, sự hỗ trợ của các bộ ngành nói chung và của Bộ KH & ĐT nói riêng. Chúng tôi đề xuất tiếp tục tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam hai lần mỗi năm và phối hợp với chính phủ mới để đảm bảo VBF tiếp tục đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ công cuộc hiện đại hóa và phát triển của Việt Nam trong bối cảnh khu vực ngày càng cạnh tranh.

PHIÊN 1: PHÁT BIỂU CỦA 6 HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VCCI”) – Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch

Cộng đồng doanh nghiệp chân thành cảm ơn Thủ tướng và Chính phủ về những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp năm 2016 với chương trình hành động rõ ràng được nêu trong các Nghị quyết 19, Nghị quyết 35/2016 của Chính phủ... tiến tới mục tiêu nằm trong nhóm 4 nước đứng đầu ASEAN và có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả vào năm 2020. Tuy vậy, vẫn còn nhiều việc cần thực hiện để thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Năm 2017 sắp tới sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đẩy mạnh cải cách thể chế, khơi dậy nội lực, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kết nối được khu vực này với các chuỗi giá trị toàn cầu, với các FDI chính là chìa khóa của sự phát triển bền vững.

Để tạo ra bước phát triển đột phá thực sự, VCCI đề nghị Chính phủ:

1. Siết chặt kỷ cương thực hiện, tăng cường sự giám sát, phản biện của người dân và doanh nghiệp, thành lập Tổ công tác của Thủ tướng để thúc đẩy thực thi.
2. Tích cực chuẩn bị dự luật Một luật sửa nhiều luật liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh ngay trong kỳ họp Quốc hội sắp tới.
3. Xây dựng Chương trình hành động hỗ trợ chuyên đổi các hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, sửa đổi những yêu cầu không phù hợp về thủ tục hành chính, chính sách thuế, tín dụng. Những nội dung liên quan đến các điều luật trong quá trình sửa đổi cần đưa ngay vào Luật DNNVV hoặc Luật sửa đổi các luật về đầu tư kinh doanh để có thể ban hành trong kỳ họp tới.
4. Khẩn trương triển khai Chương trình cải cách giáo dục toàn diện, hướng tới chuẩn mực quốc tế, bảo đảm tính thực hành gắn với yêu cầu của doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi Bộ Luật Lao động hiện hành theo hướng sửa đổi các quy định về thời gian làm thêm một cách linh hoạt và điều chỉnh các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội cho phù hợp.
6. Trình Quốc hội ban hành Luật về Công nghiệp hỗ trợ. Việc kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước với các chuỗi sản xuất cung ứng của các tập đoàn xuyên quốc gia rất cần một khung khổ pháp luật và chính sách đủ mạnh để thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.
7. Trong cải cách hành chính, đề nghị triển khai rộng rãi các mô hình và công nghệ cải cách đã thí điểm thành công ở một số địa phương và bộ ngành. Đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử (như kinh nghiệm của ngành Thuế/Hải quan). Thực hiện mô hình Trung tâm dịch vụ hành chính công và cơ quan xúc tiến và hỗ trợ đầu tư độc lập đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo tỉnh.
8. Để tăng cường kết nối các tập đoàn xuyên quốc gia, các FDI với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước, VCCI đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Hội đồng kinh doanh Mỹ - ASEAN về việc thành lập Liên minh Doanh nghiệp Việt Nam – Hoa Kỳ và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn của Hoa Kỳ.
9. Năm 2017, Hội nghị cấp cao APEC sẽ được tổ chức tại Việt Nam. VCCI được Thủ tướng giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội nghị thượng đỉnh các Tổng giám đốc APEC (APEC CEO Summit) và chủ trì các hoạt động doanh nghiệp của năm APEC. Ngoài ra, VCCI còn chủ trì Diễn đàn kinh doanh với Việt Nam và Diễn đàn Khởi nghiệp APEC. VCCI kính mời Thủ tướng dành thời gian tới dự, chỉ đạo và các thành viên VBF sẽ hợp tác với VCCI tổ chức thật tốt các sự kiện này.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ (AmCham) - Bà Virginia B. Foote, Chủ tịch

AmCham xin chúc mừng Việt Nam vì sự ổn định và tăng trưởng cho các công ty và nhà đầu tư mà nhiều quốc gia khác trong khu vực phải ghen tỵ. Dù có nhiều tiến triển nhưng càng ngày áp lực giữa phát triển kinh tế và môi trường càng trở nên nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng sự phát triển nhanh chóng không nhất thiết phải đánh đổi bằng những rủi ro về môi trường và sức khỏe của người dân. Khi các quy tắc và luật định về môi trường bị phá vỡ, AmCham ủng hộ Chính phủ hành động quyết liệt trên cơ sở công bằng và minh bạch.

AmCham phối hợp với các Hiệp hội thương mại khác đề xuất các chính sách, quy định có thể thực hiện mạnh mẽ Kế hoạch sử dụng năng lượng tại Việt Nam “Made in Vietnam Energy Plan” chú trọng nhiều hơn vào tiềm năng của Việt Nam đối với hiệu quả sử dụng năng lượng, năng lượng tái tạo, và khí đốt ngoài khơi. Một chiến dịch giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng cho khách hàng sử dụng điện, nông dân và các doanh nghiệp về vấn đề này là rất cần thiết. Để cải thiện môi trường kinh doanh thì cần phải cải thiện gánh nặng hành chính hiện đang cản trở phát triển và kéo theo hệ quả tham nhũng, các quy định cấp phép nhiều khâu và môi trường pháp lý phức tạp. AmCham và VBF sẽ tiếp tục phối hợp với VCCI và Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy các chương trình chống tham nhũng.

AmCham hoan nghênh những sáng kiến nhằm củng cố khu vực kinh tế tư nhân và hi vọng Thông tư 19 về thanh toán điện tử của Ngân hàng Nhà nước sẽ không áp đặt một hệ thống bắt buộc thay cho các hệ thống quốc tế hiện có đã hoạt động rất hiệu quả. Internet là công cụ kinh doanh thiết yếu nhưng tội phạm mạng hiện đang là mối đe dọa lớn và Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất. AmCham và các công ty thành viên sẽ tiếp tục nỗ lực hợp tác với Chính phủ và khu vực tư nhân nhằm giải quyết vấn đề nổi cộm này, trong đó có một cuộc hội thảo đặc biệt vào năm tới để chia sẻ những thông lệ tốt nhất. Chúng tôi đánh giá cao việc thành lập Ủy ban Quốc gia về tạo thuận lợi Thương mại (TFA) và sẽ tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật để vận hành hiệu quả cơ chế này.

Ngành du lịch cũng là một động lực quan trọng trong phát triển khu vực tư nhân. AmCham rất vui mừng và hoan nghênh chính sách cấp thị thực một năm cho du khách Hoa Kỳ tới Việt Nam, tuy nhiên AmCham đã rất ngạc nhiên khi biết rằng loại thị thực 1 tháng trước đây đã bị xóa bỏ. AmCham đề xuất Chính phủ cung cấp cả hai loại thị thực cho du khách Hoa Kỳ.

Mặc dù, việc Chính phủ Hoa Kỳ chưa thể phê chuẩn Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương TPP rất đáng thất vọng, cộng đồng doanh nghiệp sẽ tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ chặt chẽ hơn nữa giữa Hoa Kỳ và Chính phủ Việt Nam, cũng như hỗ trợ các nỗ lực cải cách, hiện đại hóa trong thời gian sắp tới.

Cuối cùng, AmCham chờ đợi một năm quan trọng khi Việt Nam đăng cai tổ chức hội nghị APEC 2017, hứa hẹn là một năm mở ra nhiều cơ hội, đánh dấu và làm nổi bật những thành tựu tăng trưởng kinh tế của đất nước. AmCham sẽ tổ chức một hội nghị lớn tại Hà Nội vào ngày 10 tháng 3 và đón chào nhiều khách mời và nhà đầu tư quốc tế trong năm 2017.

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (EuroCham) - Ông Tomaso Andreatta, Phó Chủ tịch

EuroCham tập trung vào 3 lĩnh vực để hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh tại Việt Nam, đó là hiệu quả của hệ thống Chính phủ, các quy trình bền vững để sản xuất sản phẩm có chất lượng và khả năng sẵn sàng đón nhận những cơ hội mà Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU mang lại. Việt Nam cần cải thiện môi trường hành chính thông qua việc đơn giản hóa quy định và thủ tục, giảm phạm vi lạm quyền, đảm bảo minh bạch và trách nhiệm giải trình cũng như tăng lương công chức và giúp các doanh nghiệp hiểu và tuân thủ pháp luật. Điều này sẽ giúp môi

trường đầu tư của Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn so với các quốc gia khác trong khu vực ASEAN. Hoàn thành quá trình cải cách ngân hàng cũng giúp thúc đẩy nền kinh tế và cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đặc biệt, cần tập trung cải thiện ngành thực phẩm và nông nghiệp vốn không đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn và kiểm soát chất lượng. Một yếu tố vô cùng quan trọng là đảm bảo hình thức và chất lượng của các sản phẩm thực phẩm có thương hiệu giúp gia tăng giá trị. Điều này được giải quyết bằng việc thành lập các công ty chế biến thực phẩm mới ở Việt Nam, thông qua sự kiểm soát thuốc trừ sâu, phân bón và các chất gây ô nhiễm khác bằng cách tập huấn cho nông dân và nâng cao số lượng và năng lực của các phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng.

Trong khi ô nhiễm và suy thoái môi trường là những vấn đề nan giải mà Việt Nam hiện đang phải đối mặt, việc tiếp cận và thu hút nguồn vốn đầu tư dành riêng cho sản xuất năng lượng sạch và các sản phẩm sạch đang ngày càng trở nên dễ dàng. Trong lĩnh vực năng lượng, Việt Nam cần thiết lập một lộ trình giá dài hạn và mở cửa thị trường để phản ánh toàn bộ chi phí sản xuất trong giá bán điện cũng như đảm bảo nguồn năng lượng sạch. Tạo thuận lợi cho sự phát triển của công nghệ ô tô và xe gắn máy sử dụng năng lượng sạch và hiệu quả hơn, như dòng xe chạy bằng điện một phần hoặc toàn phần, sẽ mang lại nguồn đầu tư dài hạn cho ngành này. Ngành du lịch có nguy cơ ảnh hưởng bởi tình hình ô nhiễm, suy thoái môi trường và quá tải mật độ xây dựng. Tương tự, lĩnh vực nông nghiệp sẽ không thể duy trì do ô nhiễm bởi dư lượng than nếu cán cân năng lượng không chuyển về phía các nguồn tài nguyên khác thân thiện với môi trường hơn và sẵn có tại địa phương.

Các công ty châu Âu vốn là các hình mẫu ở Việt Nam về kinh doanh, lao động và bảo vệ môi trường. Chúng tôi cần Việt Nam, đặc biệt là các công ty Việt Nam, cùng nhau thống nhất các thực hành tốt, hiểu biết hơn và phát triển mạnh mẽ để hợp tác trong tất cả các lĩnh vực của chuỗi giá trị. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU dự kiến sẽ có hiệu lực vào đầu năm 2018, đưa Việt Nam trở thành điểm đến đầu tư cho 600 triệu doanh nghiệp Châu Âu và 600 triệu doanh nghiệp trong khu vực Đông Nam Á, cùng nhau trao đổi kiến thức, nâng cao kỹ năng và thiết lập quan hệ đối tác công bằng.

Phản hồi của Bộ Y tế - Ông Phạm Lê Tuấn, Thứ trưởng

Về kiến nghị của Tiểu ban Dược phẩm của EuroCham, Luật Dược 2016 đã được Quốc hội thông qua vào ngày 6/4/2016 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017. Luật Dược đã bổ sung hàng loạt các quy định nhằm tăng khả năng tiếp cận thuốc của người dân, đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả thông qua khuyến khích phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối theo hướng chuyên nghiệp. Luật cũng đã bổ sung các quy định nhằm đẩy nhanh quá trình tiếp cận thuốc mới của người dân. Cụ thể, với thuốc hóa dược và sinh phẩm, nếu được lưu hành tại ít nhất tại 1 nước và có đầy đủ dữ liệu về an toàn hiệu quả thì được miễn thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam, thay vì phải lưu hành trên 5 năm tại nước sở tại như trước đây. Riêng vắc-xin, do đặc thù về đối tượng sử dụng là người khỏe mạnh, các quy định về độ an toàn luôn được chú trọng. Theo đó, vắc-xin khi đã lưu hành tại 1 nước có dữ liệu lâm sàng về an toàn hiệu quả vẫn yêu cầu phải qua một số thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam khi đăng ký lần đầu.

Về quy trình đăng ký thuốc: Thông tin thuốc đăng ký cần mất 18-28 tháng như EuroCham phản ánh thường do các công ty phải bổ sung hồ sơ kỹ thuật như độ ổn định, nghiên cứu tương đương sinh học, hoặc CTP. Theo Luật Dược 2016, quy định về hồ sơ cấp lại số đăng ký đơn giản hơn rất nhiều nên sẽ rút ngắn quá trình cấp lại số đăng ký. Ngoài ra, Luật cũng quy định trong 3 tháng, cơ quan phải trả lời kết quả xử lý hồ sơ đăng ký lại.

Về sở hữu trí tuệ: Bộ chia sẻ quan điểm của EuroCham rằng cần chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc sửa đổi hoàn thiện bộ khung pháp lý để sẵn sàng thực hiện các cam kết về sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Việc thực hiện cơ chế bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm phát minh, một mặt, sẽ mang đến cơ hội cho các nhà sản xuất thuốc phát minh, thuốc biệt dược gốc; mặt khác, cũng đặt các cơ quan quản lý trước thách thức trong việc đảm bảo cung ứng đủ thuốc với mức giá phù hợp, đặt cộng đồng người sử dụng thuốc Việt Nam trước rủi ro giá thuốc tăng cao do độc quyền gia tăng.

Như vậy, quan điểm của Bộ Y tế trong việc sửa đổi các quy định bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm là phải cân nhắc kỹ lưỡng, nhằm điều chỉnh sự cân bằng giữa lợi ích của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ với lợi ích chung của cộng đồng; giúp mục tiêu nâng cao chất lượng thuốc với mục tiêu đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho nhân dân, khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới, đồng thời có cơ chế kiểm soát chống lại lạm dụng độc quyền.

Bộ Y tế sẵn sàng hợp tác với EuroCham và các Bộ, ngành liên quan trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và củng cố bộ máy thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ của Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất thuốc phát minh tại Việt Nam.

Về đề nghị áp dụng khung dung sai hàm lượng chất dinh dưỡng trong thực phẩm: Bộ đã tiếp thu và hiện đang trong quá trình chỉnh sửa Nghị định.

Về vấn đề quảng cáo tiếp thị sản phẩm sữa quy định tại Khoản 4 Điều 7 Luật Quảng cáo năm 2012: Trong quá trình xây dựng Luật Quảng cáo, Bộ Y tế đã thảo luận kỹ với các Bộ, ngành, ủy ban của Quốc hội. Những vấn đề EuroCham đưa ra, Bộ đã có lập luận phân tích và trao đổi rất kỹ. Tổ chức Y tế Thế giới và UNICEF đã khuyến cáo việc khuyến khích nuôi dưỡng trẻ em trong giai đoạn 6 tháng đầu bằng sữa mẹ, Khoản 4 Điều 7 Luật Quảng cáo và Nghị định số 100 (để sửa Nghị định 21) đã đưa ra quy định hạn chế việc quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi. Sau khi ban hành, Bộ đã nhận được đánh giá cao của WHO, UNICEF.

Kiến nghị của EuroCham rằng quy định hạn chế quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi có thể hạn chế việc tiếp cận thông tin, Bộ cho rằng việc cấm quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không xâm phạm quyền tiếp cận thông tin của bà mẹ và trẻ em. Bà mẹ và thành viên trong gia đình vẫn nhận được tư vấn sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ từ nhân viên y tế khi cần thiết, và vẫn có thể đọc thông tin từ nhãn sản phẩm, website của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Việc các thông tin quảng cáo không chính xác là do doanh nghiệp thường quảng cáo “quá” lên, dẫn tới hiểu nhầm cho các bà mẹ rằng các sản phẩm này hoàn toàn thay thế được sữa mẹ, gây ảnh hưởng không tốt tới việc chăm sóc cho trẻ nhỏ.

Về việc tăng cường thông tin tốt hơn: Bộ Y tế sẽ phối hợp với Bộ Thông tin Truyền thông và cơ quan chuyên môn tăng cường thông tin tới bà mẹ trẻ em để sử dụng sản phẩm hợp lý.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc (KoCham) – Ông Han Dong Hee, Chủ tịch

KoCham muốn nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI. Cần có các chính sách để các doanh nghiệp FDI có thể mở rộng các mối quan hệ thương mại, mua sắm linh kiện và sản phẩm từ các công ty Việt Nam. Để đạt được điều này, một “Ủy ban Hợp tác Đầu tư” (tên dự kiến) cần được thành lập để đảm bảo các cơ hội kinh doanh. Cũng cần có một chính sách để lựa chọn, khen thưởng và chủ động thúc đẩy các công ty đầu tư nước ngoài đã tích cực hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ hai, cần giải quyết các vấn đề pháp lý gây khó khăn cho các nhà đầu tư Hàn Quốc, trước hết là giảm thiểu khó khăn xung quanh việc nhập khẩu máy móc thiết bị đã qua sử dụng. Thông tư số 23 về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất đã qua sử dụng đưa ra quy định khá cứng nhắc trong thực tế. Cần loại bỏ quy định liên quan đến tuổi của thiết bị đã qua sử dụng không quá 10 năm. Các quy định cần nêu rõ cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền chứng nhận thiết bị đã qua sử dụng cho dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng; và Bộ Khoa học & Công nghệ cần ban hành các tiêu chí chi tiết hơn về các thiết bị đã qua sử dụng để giúp giải quyết vấn đề này.

Thứ ba, cần thiết để nói lỏng quy định về thuế nhập khẩu đối với máy móc dưới hình thức cho thuê tài chính cho các doanh nghiệp chế xuất. KoCham khuyến khích các cơ quan nhà nước, với các quy định hiện hành, công nhận nội dung tương tự như Điều 22, Nghị định 16/2001/ND-CP trong đó quy định thuế đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các động sản khác mà công ty cho thuê tài chính mua tại Việt Nam hoặc nhập khẩu để cho thuê được áp dụng như trường hợp bên thuê trực tiếp mua hoặc nhập khẩu các tài sản này.

Phản hồi của Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ “KHCN”) - Ông Trần Việt Thanh, Thứ trưởng

Liên quan đến Thông tư 23, qui định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được ban hành vào tháng 11/2015. Thông tư 23 nhằm tránh nguy cơ Việt Nam trở thành một bãi rác về công nghệ, gây ô nhiễm môi trường, tiêu tốn năng lượng và mất an toàn. Thứ hai là để bảo vệ khả năng cạnh tranh của Việt Nam khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do bằng cách giảm thiểu việc sử dụng máy móc đã lỗi thời. Khi xây dựng Thông tư 23, Bộ KHCN đã nghiên cứu và tìm hiểu các kinh nghiệm về quản lý máy móc và thiết bị cũ của nhiều nước trong khu vực và lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, bộ ngành, các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp và VCCI. Liên quan đến ý kiến về tuổi của thiết bị là không quá 10 năm, tại Khoản 1, Điều 6 của Thông tư có hai khoản là thời gian thiết bị không quá 10 năm và phù hợp với tiêu chuẩn, qui chuẩn của Việt Nam hoặc các nước trong khu vực G7 về an toàn và tiết kiệm năng lượng.

Bộ KHCN cho rằng việc duy trì tuổi của thiết bị là cần thiết. Tuy nhiên, đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 23 đã quy định cần bổ sung danh mục thiết bị đã qua sử dụng khi lập hồ sơ dự án đầu tư để cơ quan có thẩm quyền hay cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư phê duyệt theo Luật Đầu tư. Như vậy, sẽ không phải thực hiện qui định Khoản 1, Điều 6. Khoản 4, Điều 6 cũng qui định, trong trường hợp cần thiết, tùy thuộc vào đặc thù của từng ngành và lĩnh vực được phân công quản lý, lãnh đạo các bộ cơ quan ngang Bộ sẽ quyết định về yêu cầu tuổi của thiết bị thấp hơn quy định tại Khoản 1, Điều 6.

Về thủ tục nhập khẩu, doanh nghiệp có thể chỉ cần nộp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và danh mục máy móc thiết bị trong hồ sơ dự án đầu tư đã được cấp. Cơ quan Hải quan sẽ thông quan và có thể kiểm tra qua cơ chế hậu kiểm. Hiện nay, tại Việt Nam, Bộ KHCN đã xây dựng, ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, qui chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Có thể nói rằng, 45% hệ thống các tiêu chuẩn và qui chuẩn này đã phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Việc giám định máy móc và thiết bị sẽ theo yêu cầu của các doanh nghiệp và doanh nghiệp có quyền lựa chọn tổ chức giám định. Hiện nay, Bộ KHCN đã công bố 28 tổ chức giám định, trong đó có 3 tổ chức nước ngoài. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp chọn một trong các tổ chức chưa được công bố trong số 28 tổ chức này thì các doanh nghiệp cần gửi thông tin đến Bộ KHCN và Bộ sẽ thẩm định và công bố thông tin đối với doanh nghiệp đó.

Phản hồi của Bộ Tài chính (“BTC”) - Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng

BTC ghi nhận ý kiến của Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc về cơ chế thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị để cho thuê tài chính. Hiện nay, với lĩnh vực này, có hai khía cạnh: một là thuế VAT đối với hàng nhập khẩu và thuế nhập khẩu. Đối với VAT hàng nhập khẩu, BTC đã có văn bản hướng dẫn. Đối với thuế nhập khẩu, BTC sẽ phối hợp với Hiệp hội để có hướng dẫn phù hợp.

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam (JBAV) – Ông Taiji Yanai, Chủ tịch

JBAV đưa ra 4 vấn đề chính cần giải quyết.

Trước hết, liên quan đến một loạt các vấn đề lao động, tăng lương tối thiểu phải phù hợp với các chỉ số kinh tế, nếu không năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng. Về vấn đề vấn đề làm thêm ngoài giờ, cần có sự linh hoạt theo từng ngành nghề.

Thứ hai, liên quan đến ngành công nghiệp ô tô, xe máy, doanh nghiệp rất mong chờ những chính sách tích cực kể từ năm 2018 trở đi. Về điểm này, nội dung của các chính sách khuyến khích sản xuất và bãi bỏ thuế nhập khẩu linh phụ kiện cần làm rõ hơn. Đồng thời, cần ban hành quy định dành cho ô tô điện và xe máy/ xe đạp điện nhằm bảo vệ an toàn giao thông, môi trường và sở hữu công nghiệp.

Thứ ba, doanh nghiệp Nhật Bản có thể góp phần vào quá trình phát triển thông qua sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm sử dụng công nghệ cao nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, và sử dụng mặt hàng phân bón, hóa chất nông nghiệp chất lượng cao.

Thứ tư, với tình hình nhu cầu điện và nợ công tăng, các mô hình PPP (đối tác công tư) và BOT (Xây dựng – vận hành – chuyển giao) là những giải pháp quan trọng để bảo đảm phát triển ngành điện. JBAV đề nghị khẩn trương hoàn thành đàm phán các dự án nhiệt điện như Nghi Sơn 2, Vũng Áng 2, Văn Phong 1 – là những dự án đang được Chính phủ Nhật Bản ủng hộ.

Việt Nam cần giữ vững cam kết về một hệ thống chính sách thương mại toàn diện, mang tính khu vực, trong đó có hiệp định TPP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược Xuyên Thái bình dương), bởi JBAV tin rằng việc tham gia tích cực vào các thị trường toàn cầu sẽ tạo ra những lợi thế cạnh tranh rõ ràng cho Việt Nam.

Phản hồi của Bộ Giao thông Vận tải (Bộ “GTVT”) – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Về việc ban hành các nghị định sửa đổi luật pháp về quản lý xe máy, xe đạp điện nhằm đảm bảo an toàn giao thông và môi trường cũng như sở hữu công nghiệp, hiện tại, đang có Luật Giao thông đường bộ điều tiết việc đi lại của những phương tiện này. Bộ GTVT quản lý thông qua các quy chuẩn quốc gia liên quan đến xe máy có động cơ, xe điện, xe đạp điện, và hiện tại cũng đang rà soát để bổ sung. Bộ GTVT ghi nhận ý kiến liên quan các nghị định đảm bảo về môi trường, vấn đề sở hữu công nghiệp. Bộ GTVT sẽ kết hợp cùng với các bộ, ngành khác. Bên cạnh đó, Bộ GTVT đang đẩy nhanh việc triển khai thực hiện sân bay Long Thành theo chỉ đạo của Chính phủ, đã được Quốc hội thông qua.

Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam (“BBGV”) – Ông Ken Atkinson, Chủ tịch

BBGV muốn nhấn mạnh 5 vấn đề sau:

Trước hết, thủ tục về thuế vẫn tốn rất nhiều thời gian của doanh nghiệp với việc thanh tra thuế diễn ra nhiều năm sau năm tài chính, cộng với việc các quy định thường được diễn giải theo nhiều cách khác nhau. BBGV đề xuất rằng việc thanh tra thuế nên được thực hiện hàng năm để tránh mức phạt nặng và lãi suất cao cho những thiếu sót không cố ý, hoặc cần có cách tính phạt và lãi suất để phù hợp với thực tế rằng do cơ quan thuế không thể tiến hành thanh tra hàng năm, thay vì bắt doanh nghiệp chịu phạt vì việc này.

Thứ hai, giáo dục là xương sống của quốc gia và sự phát triển. Sự liên kết chặt chẽ giữa cộng đồng doanh nghiệp và các trường đại học, cao đẳng là cần thiết để chương trình đào tạo bám sát nhu cầu của doanh nghiệp, đặc biệt trong việc đào tạo ngoại ngữ.

Thứ ba, ngành công nghệ thông tin và kỹ thuật cao đang là mối quan tâm hàng đầu trong kế hoạch phát triển của Chính phủ, tuy nhiên, nhu cầu nhân lực trong ngành này đã vượt qua nguồn cung. Một lần nữa, giáo dục là chìa khóa để phát triển một nguồn lao động có chất lượng dồi dào hơn và các thành viên Hiệp hội mong muốn được biết nhiều hơn về kế hoạch của Chính phủ trong việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các thành phố trọng điểm của Việt Nam.

Thứ tư, BBGV bày tỏ quan ngại về vấn đề ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn, tắc nghẽn giao thông và ngập lụt, đang ngày càng trở nên trầm trọng. Chính phủ cần có kế hoạch hạn chế các phương tiện giao thông trong các thành phố lớn ngay khi hệ thống giao thông công cộng mới được đưa vào hoạt động. Với nhiều kinh nghiệm trong việc giải quyết các vấn đề này, Ban Phát Triển Đô Thị của Vương quốc Anh và BBGV sẵn sàng hỗ trợ các Bộ, ngành Chính phủ phát triển các giải pháp phù hợp cho những vấn đề này.

Cuối cùng, BBGV cho rằng Chính phủ cần đẩy mạnh các chính sách ưu đãi thị thực tạo động lực cho đầu tư nước ngoài. Nói cách khác, việc tăng số lượng quốc gia được miễn thị thực sẽ thúc đẩy thương mại, đầu tư và du lịch.

Phản hồi của Bộ Tài chính (“BTC”) - Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng

BTC ghi nhận ý kiến của Hiệp hội Anh Quốc về vấn đề kiểm tra, thanh tra thuế hàng năm và định kỳ, theo đó là cách tính phạt, lãi phạt thế nào cho phù hợp. Về vấn đề này, cơ chế quản lý thuế đã có quy định vấn đề thanh tra kiểm tra thuế. BTC sẽ thống nhất vấn đề thanh tra, kiểm tra theo định kỳ và giao cho cơ quan thanh tra thuế là cơ quan nhà nước chuyên ngành để thực hiện. BTC sẽ tiếp tục áp dụng CNTT trong việc quản lý hồ sơ để giảm thiểu thủ tục trong quá trình thanh tra. BTC sẽ có hướng dẫn cụ thể về việc phạt và xử lý phạt đối với những khoản phát hiện ra trong quá trình thanh tra kiểm tra.

PHIÊN 2 – TĂNG CƯỜNG LIÊN KẾT GIỮA KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NƯỚC VỚI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG MỌI LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ

Điều phối Phiên 2 - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm Công tác Nguồn nhân lực

Giới thiệu chủ đề: Không những các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam mà cả một số doanh nghiệp trong nước đã bắt kịp và thậm chí vượt quá các tiêu chuẩn quốc tế. Các doanh nghiệp FDI hàng đầu đã theo đuổi một công thức thành công và việc chia sẻ bí quyết này sẽ mang lại lợi ích cho cả doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Doanh nghiệp vừa & nhỏ là bộ phận lớn nhất trong nền kinh tế Việt Nam và sự thành công của khối doanh nghiệp này sẽ cải thiện toàn bộ nền kinh tế. Để đạt được điều này, cả 3 nhóm – Chính phủ, doanh nghiệp SME và doanh nghiệp FDI – cần phối hợp chặt chẽ, tạo thành thế kiềng 3 chân để cùng lớn mạnh và bền vững. Trong phần tiếp theo, Ông Fred Burke sẽ trình bày cách thức để Chính phủ hỗ trợ cả hai khối doanh nghiệp

Nhóm Công tác Đầu tư và Thương mại - Ông Fred Burke, Trưởng Nhóm

Báo cáo của IFC năm nay cho thấy chỉ có 21% doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhóm Công tác Đầu tư và Thương mại nhận thấy có rất nhiều cơ hội có thể cải thiện ở đây. Chỉ bằng cách giảm thiểu các rào cản đối với sự hợp tác hiệu quả giữa các công ty trong nước, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và công ty nước ngoài thì Việt Nam mới có thể trở thành một nhân tố then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Những thất bại gần đây về hiệp định thương mại quốc tế, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương TPP đã khiến cho cải cách hành chính trong nước trở nên quan trọng hơn bao giờ hết nhằm phát huy tối đa tiềm năng của các doanh nghiệp trong nước. Các vấn đề then chốt là:

Về tạo thuận lợi thương mại, hiệp định WTO mới có thể tiết kiệm 20% chi phí giao dịch cho các doanh nghiệp Việt Nam. Việt Nam đã thành lập Ủy ban quốc gia về tạo thuận lợi thương mại để gỡ bỏ những trở ngại đối với các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài trong việc hợp tác hiệu quả. Tuy nhiên, các yêu cầu mới về cấp phép đã cản trở sự phát triển của chuỗi cung ứng tại Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam cần được giúp đỡ để tuân thủ các quy định về thuế, thay vì bị làm khó do các thay đổi trong quy định, để có thể tuân thủ các yêu cầu của đối tác quốc tế.

Hạn chế trong việc sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài đối với các dự án phát triển bất động sản dân cư đã có hệ quả gián tiếp ảnh hưởng tới ngành cung ứng và phân bổ tài sản cho các nhà đầu tư Việt Nam có nguồn vốn tích lũy từ doanh thu xuất khẩu. Luật Nhà ở gần đây nhất đã không còn cho phép các khoản vay xuyên biên giới cho các dự án nhà ở, mà chỉ cho phép đối với nhà ở thương mại, khách sạn và khu nghỉ dưỡng. Điều này có thể hạn chế nguồn vốn cho một thành phần quan trọng trong nền kinh tế. Những thay đổi trong dự thảo Luật Cạnh tranh là rất đáng khích lệ, nhưng Việt Nam cần tham vấn các bên liên quan trong quá trình sửa đổi luật quan trọng này để đảm bảo khả năng cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Gần đây, quy định về hoạt động quan trọng trong việc giám sát các hợp đồng thương mại của văn phòng đại diện đã bị đưa ra khỏi luật (Nghị định số 07/2016/NĐ-CP). Điều này có thể ảnh hưởng tới các đối tác thương mại trong nước, vốn vẫn cần điểm kết nối chính tại các văn phòng đại diện này để kết nối với thị trường nước ngoài. Về ngành công nghiệp ô tô, có rất nhiều cơ hội cho các nhà cung ứng trong nước, nhưng do Thông tư 23, một số doanh nghiệp đã tạm dừng đầu tư. Thông tư 23 cần được sửa đổi cho phù hợp với thực tế hơn. An ninh mạng là một vấn đề cấp bách và các quy định về cấp phép nhập khẩu theo Nghị định 58 và 108 cần được đơn giản hóa và làm rõ để đảm bảo cân bằng giữa an ninh kinh tế kỹ thuật số và khả năng tiếp cận của các DNNVV.

Cuối cùng, môi trường pháp lý thuận lợi là nhân tố thiết yếu đối với sự thành công của doanh nghiệp Việt Nam, bởi họ sẽ không thể tham gia chuỗi cung ứng quốc tế do không tuân thủ các quy định quốc tế nghiêm ngặt về đạo đức kinh doanh cũng như tiếp cận nguồn tài chính từ các tổ chức quốc tế. Như vậy, chuẩn mực kế toán Việt Nam cần phải được điều chỉnh phù hợp hơn với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Phản hồi của Bộ Xây Dựng (Bộ “XD”) - Ông Bùi Phạm Khánh, Thứ trưởng

Quy định của Luật Nhà ở và Kinh doanh BĐS Việt Nam đã không hạn chế sự tham gia các tổ chức và cá nhân, trong đó có các tổ chức và cá nhân nước ngoài. Về vấn đề vốn, Luật Nhà ở và Nghị định 99 đã quy định về các nguồn vốn như sau: vốn thuộc sở hữu của chủ đầu tư; vốn góp, vốn huy động thông qua các hợp đồng hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình; tiền thuê mua, tiền nhà trả trước của khách hàng và vốn vay của các tổ chức tín dụng hoạt động tài chính tại Việt Nam. Liên quan đến kiến nghị về vốn của nước ngoài và các tổ chức tín dụng nước ngoài nhưng không hoạt động tại Việt Nam, Việt Nam chưa

khuyến khích việc này vì sẽ liên quan đến vấn đề minh bạch vốn và chống rửa tiền. Bộ XD sẽ nghiên cứu thêm các góp ý, khuyến nghị tại Diễn đàn.

Liên quan đến kiến nghị về sự khác biệt trong chính sách kinh doanh BĐS của nhà đầu tư có vốn nước ngoài và trong nước và kiến nghị về Điều 10, Điều 11 và Điều 37 của Luật Kinh doanh BĐS: Về cơ bản, Luật Kinh doanh BĐS năm 2014 so với Luật 2006 có nhiều quy định, tiến bộ mới và thông thoáng, mở rộng phạm vi kinh doanh BĐS của tổ chức và cá nhân nước ngoài định cư, làm việc tại Việt Nam. Cụ thể từ 2005 đến 2015, chúng ta mới có thể cho 1100 người nước ngoài mua nhà tại Việt Nam, đến năm 2014 (khi có Luật Nhà ở mới), có khoảng 600 người nước ngoài sở hữu nhà tại Việt Nam. Trong Luật Nhà ở năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài được xây dựng nhà trên đất Nhà nước giao, bán hoặc cho thuê; hoặc là nhận quyền sở hữu đất cho thuê mua, cho thuê đất trong các dự án BĐS để kinh doanh, xây dựng nhà và công trình để bán và cho thuê mua, xây dựng nhà và cho thuê lại. Tuy nhiên, Luật Kinh doanh BĐS 2014 chưa cho phép vì Luật Kinh doanh BĐS còn liên quan đến Luật Đất đai. Luật Đất đai 2013 chưa cho phép nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển quyền sử dụng đất mà không gắn liền với nhà ở để kinh doanh BĐS. Bộ XD sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm để phù hợp với thông lệ quốc tế.

Kiến nghị về việc bãi bỏ, hạn chế nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua BĐS tại Việt Nam. Theo quy định của Luật Nhà Ở và Luật Kinh doanh BĐS, Việt Nam chỉ cho phép nhà đầu tư nước ngoài được mua nhà ở tại Việt Nam và chưa cho phép mua các BĐS khác không phải là nhà. Bộ XD cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm về vấn đề này.

Phản hồi của Bộ Tài chính (“BTC”) - Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng

Trước hết về lĩnh vực thuế, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, BTC đã có nhiều cải tiến, cải thiện trong cơ chế chính sách và pháp luật về thuế. Mức động viên thuế đã giảm và mở rộng diện ưu đãi và tăng mức độ ưu đãi về thuế, bảo hộ hợp lý cho sản xuất kinh doanh trong nước và theo đó cũng phải đồng bộ trong việc thực thi các cam kết quốc tế. Đặc biệt, BTC tập trung cải cách thủ tục hành chính thuế và hải quan, giảm tới 420h/năm đối với lĩnh vực về thuế chỉ còn 117h và đối với thời gian thông quan giảm từ 21 xuống 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu. Những cải cách này khá quan trọng và góp phần tiếp tục củng cố, hoàn thiện môi trường kinh doanh.

Trong thời gian tới, BTC sẽ tiếp tục thực hiện Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35 của Chính phủ, phấn đấu đến hết 2017 sẽ nâng cao hiệu quả thị trường tài chính, trong đó mức độ có và sẵn sàng đầy đủ dịch vụ tài chính nằm trong nhóm 50 nước đứng đầu, và đến 2020 thì môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh sẽ đạt và ngang bằng với các nước trung bình của ASEAN+4. Thời gian nộp thuế và bảo hiểm cũng như BHXH ở dưới mức 155h/năm và thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu dưới mức 41h và nhập khẩu dưới 48h/năm.

Về chế độ kế toán kiểm toán, BTC đồng tình và ghi nhận sẽ sửa chuẩn mực kế toán của Việt Nam, chuẩn mực về làm báo cáo tài chính sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Điều phối Phiên 2 - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm Công tác Nguồn nhân lực

Tầm quan trọng của việc vận hành thị trường vốn đối với sự phát triển của khối doanh nghiệp tư nhân trong nước do Ông Dominic Scriven – Trưởng Nhóm và Ông Terence Mahony – Đồng Trưởng Nhóm Công tác Thị trường vốn trình bày.

Nhóm Công tác Thị trường vốn - Ông Dominic Scriven, Trưởng Nhóm

Nhóm Thị trường vốn kiến nghị Chính phủ chú trọng đến 3 nhóm vấn đề, với mục đích phát triển thị trường sâu, mạnh và an toàn.

Thứ nhất, cần khẩn trương thành lập các nhà đầu tư có tổ chức trong nước và cần phải có những biện pháp, những nhà cung cấp sản phẩm đầu tư chuyên nghiệp, an toàn tại Việt Nam. Việc thiếu những nhà đầu tư có tổ chức sẽ khiến các công ty niêm yết khó tìm được các nguồn huy động vốn. Việc phát triển những nhà đầu tư có tổ chức sẽ giúp tận dụng những nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội. Và cuối cùng, dù rằng việc xin ưu đãi về thuế lúc nào cũng nhạy cảm, Nhóm kiến nghị Bộ Tài chính xem xét nâng tỉ lệ khấu trừ đối với các quỹ hưu trí thực hiện từ 1 lên 3 triệu đồng/người/tháng.

Vấn đề thứ hai là vấn đề an toàn trong hoạt động chứng khoán: Tại một thị trường mới nổi như Việt Nam, vấn đề làm giá, sự thiếu minh bạch, những xung đột quyền lợi, gian lận, là khó tránh khỏi. Chính vì thế, mức độ giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết Việt Nam thấp hơn các nước khác trong khu vực. Sau 20 năm, cả nước chỉ có 1,5 triệu tài khoản chứng khoán. Nhóm kiến nghị Chính phủ xem xét tăng quyền hạn của Ủy ban Chứng khoán để thanh tra, điều tra và xử lý những vi phạm, và nếu thích hợp, có thể xem xét thành lập 1 tổ liên Bộ để xử lý những vấn đề này.

Vấn đề thứ 3 là về môi trường: Sự cố môi trường tại miền Trung năm nay, những vấn đề liên quan đến sông Mê Kông, hạn hán, lũ lụt, biến đổi khí hậu, sức khỏe, những ảnh hưởng không tốt đến uy tín quốc gia và vai trò của Việt Nam trong việc buôn bán động vật hoang dã là những vấn đề mà thế giới đang nhìn thấy. Nhóm đã thông báo về việc nhà đầu tư lớn nhất của công ty Dragon đã quyết định rút ra khỏi thị trường Việt Nam vì lý do thiếu vắng những chính sách và hành động thuyết phục trong việc bảo vệ môi trường.

Nhóm Công tác Thị trường Vốn - Ông Terence Mahony, Đồng Trưởng Nhóm

FDI đã tăng trưởng mạnh mẽ trong vài năm qua với tốc độ tăng đều đặn trên 15%. Tuy vậy, việc phát hành vốn cổ phần không được thực hiện, điều này giải thích tình hình thanh khoản kém trên cả hai sàn và khả năng cao là Việt Nam sẽ không thể gia nhập chỉ số MSCI EM. Vốn FDI vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn nguồn vốn đầu tư gián tiếp, bằng chứng là tình trạng kém phát triển của thị trường vốn.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài còn thấp so với các nước châu Á khác. Nhiều tổ chức nước ngoài muốn đầu tư vào Việt Nam, nhưng không thể mua đủ tỷ lệ cổ phần cần có. Các đợt IPO sắp tới của các công ty tư nhân và doanh nghiệp nhà nước sẽ tăng quy mô thị trường và tính thanh khoản. Cách tốt nhất để đạt được điều này là bằng cách phát hành cổ phiếu thông qua phương pháp dựng sổ thay vì đấu giá. Các nhà đầu tư muốn mua số cổ phần cố định với giá thương lượng. Để phát hành cổ phần thành công, công ty cần cung cấp bản cáo bạch với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán tuân thủ chuẩn mực quốc tế. Một tín hiệu rất đáng khích lệ là sự quan tâm của 18 nhà đầu tư tổ chức (70% trong số đó là nhà đầu tư nước ngoài) đối với cổ phiếu Novoland và đợt IPO của VietJet.

Chính phủ cần tận dụng lợi thế của môi trường đầu tư hiện tại, nhưng quá trình này phải được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và không bị ảnh hưởng bởi những quan ngại về minh bạch giải trình và lợi ích nhóm. Mở rộng thị trường vốn thông qua cổ phần hóa mang lại lợi ích trên nhiều phương diện, cả trong nước (tích lũy giá trị thông qua tiết kiệm và quỹ hưu trí) lẫn quốc tế (tăng luồng vốn đầu tư và giảm thâm hụt ngân sách). Chính phủ có thể học hỏi từ các nhà tài chính quốc tế có kinh nghiệm và đặt lợi ích quốc gia lên trên hết.

Phản hồi của Bộ Tài chính (“BTC”) - Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng

Về phát triển thị trường vốn, BTC đánh giá là khá thuận lợi và cũng có bước kết quả khá tốt. Giá trị vốn hóa thị trường đạt 42% GDP cũng là mức khá trong khu vực, huy động vốn 11 tháng đạt

348 nghìn tỉ đồng cả vốn trái phiếu Chính phủ cũng như trái phiếu Doanh nghiệp và cổ phần. Danh mục đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đến nay đã ở con số 17,3 tỉ USD, tăng 2,6 tỉ USD so với đầu năm 2015. Trong thời gian tới, BTC sẽ tiếp tục có những giải pháp để thúc đẩy thị trường vốn, như đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước ở doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện cơ chế về nói room cho các nhà đầu tư nước ngoài và áp dụng quản trị công ty theo Nghị định mới hiện nay về quản trị công ty đối với công ty đại chúng đã được trình Chính phủ. BTC sẽ mở thị trường chứng khoán phái sinh và trước hết là phái sinh đối với trái phiếu future và index. Dự kiến giữa năm tới sẽ khai trương thị trường này nếu đủ các điều kiện.

Thứ nhất, về vấn đề phát triển tổ chức kinh doanh các nhà đầu tư có tổ chức, BTC đã thực hiện nhiều giải pháp để tạo điều kiện cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán tham gia trên thị trường. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định về quỹ hưu trí tự nguyện, góp phần củng cố hệ thống an sinh xã hội cũng như tạo nguồn lực cho thị trường chứng khoán. Đối với quy định khi chủ doanh nghiệp đóng tiền cho quỹ này thì được khấu trừ 1 triệu/tháng/người để đóng góp vào quỹ này, còn việc nâng lên đến 3 triệu, BTC sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan có chức năng để báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về việc này, nhưng một điểm lưu ý rằng khi tham gia quỹ hưu trí tự nguyện, các doanh nghiệp phải nộp 100% tiền BHXH theo quy định của pháp luật.

Thứ hai là vấn đề xử phạt hành chính, BTC đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nghị định 145 tăng mức độ xử phạt hành chính. BTC sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để đưa một số tội danh vào Bộ luật hình sự, và có 1 Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài chính và Cơ quan công an về phối hợp xử lý, hành vi nào xử phạt hành chính, hành vi nào xử phạt hình sự đã được quy định rõ.

Về việc phát hành cổ phiếu theo phương pháp dựng số là một phương thức phát hành rất tốt và BTC sẽ hoàn thiện cơ chế cũng như thực hiện thí điểm trong thời gian tới. Về phát hành trái phiếu cho các dự án, đây là một trong những nội dung Chính phủ rất quan tâm, liên quan đến huy động nguồn lực cho các nhà đầu tư phát triển, tuy nhiên khi phát hành ra công chúng phải thực hiện theo chế độ quy định.

Tiểu Nhóm Công tác Nguồn Nhân lực - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm

Cần làm rõ yêu cầu để được cấp giấy phép lao động, như: khái niệm nhà quản lý hoặc chuyên gia, yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và/hoặc trình độ và chứng nhận lý lịch tư pháp.

Thứ hai, chúng tôi đánh giá cao những cải tiến về quy định pháp lý đối với những người đình công bất hợp pháp, tuy nhiên cộng đồng doanh nghiệp trong, ngoài nước vẫn rất băn khoăn và mong muốn Ủy ban nhân dân các cấp có thể hỗ trợ giúp đỡ khi các cuộc đình công xảy ra.

Thứ ba, mức lương tối thiểu vừa được tăng nhẹ trong thời gian vừa qua, các doanh nghiệp hy vọng sẽ có hướng dẫn và thông báo cụ thể về mức tăng vừa phải trong tương lai nhằm giúp các công ty có thể quản lý chi phí đồng thời gia tăng lợi nhuận và khả năng cạnh tranh. Mức lương tối thiểu cũng là yếu tố rất quan trọng cho đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu, cũng như kiểm soát lạm phát. Lộ trình tăng lương tối thiểu sắp tới nên tính đến chi phí nhân công khác như an sinh xã hội và các chi phí tương tự theo quy định về lao động.

Cuối cùng, Nhật Bản sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong các nghiên cứu nhằm tìm ra phương án giải quyết linh động, tự nguyện mà không làm thay đổi các điều luật.

Phản hồi của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (“Bộ LĐTBXH”) – Ông Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng

Về việc sửa đổi Bộ Luật lao động, Bộ LĐTBXH và Chính phủ sẽ sửa đổi vào kì họp thứ 4, Quốc Hội khoá 14 (tháng 4 và tháng 10 năm 2017). Những vấn đề lớn liên quan trực tiếp đến Bộ Luật sẽ được tham chiếu và xem xét sửa đổi tại kì họp này, đặc biệt như vấn đề tuổi nghỉ hưu, vấn đề lương tối thiểu, đình công, giờ làm thêm....Bộ LĐTBXH rất mong muốn được tiếp thu ý kiến của các chuyên gia tham vấn trong vấn đề này.

Về vấn đề tiền lương tối thiểu vùng, Bộ LĐTBXH đã tính toán trên cơ sở nhu cầu sống tối thiểu của người lao động, tiếp theo là điều kiện kinh tế xã hội, mặt bằng mức lương và đời sống chung của người lao động. Vừa qua, Quốc Hội đã quyết định mức lương vùng tăng 7,3%. Bộ LĐTBXH thông qua khảo sát và đặc biệt là trao đổi với các hiệp hội doanh nghiệp đã cố gắng để giải quyết hài hòa, đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển và mức sống tối thiểu của người lao động.

Về vấn đề đình công, quy định đình công đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong Bộ Luật lao động. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc xác định được đình công hợp pháp hay bất hợp pháp là chưa rõ ràng. Việc đình công bất hợp pháp đều phải do tòa tuyên bố. Vì vậy trong thời gian tới, những vấn đề này sẽ được cụ thể hóa hơn trong Bộ Luật lao động sửa đổi sắp tới.

Thứ tư là một số nội dung như đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, giờ làm thêm,...cũng sẽ được sửa đổi. Hiện nay, giờ làm thêm của Việt Nam được quy định tối đa là 200 giờ, trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng không quá 300 giờ. Bộ LĐTBXH đã nghiên cứu, tham vấn ở một số tổ chức thì thấy rằng, thời gian làm thêm của Việt Nam cần phải thay đổi, tuy nhiên không phải tất cả các lĩnh vực đều thay đổi mà tập trung ở một số lĩnh vực, mà phải tính toán đến sức khỏe, điều kiện sống, và nguồn thu nhập của người lao động

Nhóm Công tác Ngân hàng – Ông Phạm Hồng Hải, Trưởng Nhóm

Nhằm tận dụng các lợi thế của Việt Nam, Nhóm khuyến nghị Chính phủ vẫn tiếp tục các tiến trình cải cách. Đặc biệt, Nhóm khuyến nghị Chính phủ vẫn tập trung phát triển nền kinh tế trong nước một cách ổn định và vững chắc, đẩy mạnh giá trị trong chuỗi giá trị sản xuất của Việt Nam, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, đầu tư vào giáo dục và khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia mạnh vào chuỗi giá trị sản xuất của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Ngân hàng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình thúc đẩy tiến trình này.

Ngân hàng Nhà nước đã hợp tác rất chặt chẽ với Nhóm Công tác Ngân hàng trong quá trình giải quyết những vấn đề tồn đọng trong năm 2015 – 2016. Cơ chế phối hợp làm việc của hai bên cũng đã được cải thiện mạnh mẽ, và giải quyết được hơn 55% vấn đề đã nêu ra trong hai năm vừa qua. Nhóm đưa ra 3 kiến nghị tới Ngân hàng Nhà nước.

Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước vẫn tiếp tục xây dựng cơ chế, cơ sở pháp lí để đưa ra nhiều sản phẩm phái sinh giúp các doanh nghiệp có thể quản trị rủi ro một cách lành mạnh và phát triển bền vững. Để phát triển cơ sở phái sinh này thì thông thường ở các thị trường cần phải có một chuẩn về giá thị trường, mà cụ thể là chuẩn về lãi suất ngắn hạn của tiền đồng.

Kiến nghị thứ hai là đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về một chính phủ kiến tạo, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển.

Kiến nghị thứ ba về phát triển sản phẩm quản trị tiền tệ. Nhóm kiến nghị nhà nước xem xét đưa ra các cơ chế để cho phép các ngân hàng cung cấp sản phẩm quản trị về lưu chuyển tiền tệ các doanh nghiệp.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam gặp một số khó khăn và trở ngại lớn trong thời gian vừa qua như khó tiếp cận chuỗi cung ứng các doanh nghiệp FDI, trong khi trên thực tế các doanh nghiệp FDI sẽ đề ý đến nhiều các yếu tố khác hơn như an toàn lao động, môi trường, phòng chống tham nhũng. Các Doanh nghiệp vừa và nhỏ cần nắm rõ luật chơi của các doanh nghiệp FDI để có thể tham gia được chuỗi cung ứng.

Về kiến nghị cho các doanh nghiệp FDI và các ngân hàng, Nhóm có thể giúp kết nối giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam với các doanh nghiệp FDI dựa vào các mối quan hệ và sự hiểu biết. Việc quản trị tài chính các doanh nghiệp một cách bền vững là tiêu chí quan trọng để khi các doanh nghiệp có thể tiếp cận được vốn vay ngân hàng. Cần phải có những phương pháp mới như là áp dụng về công nghệ số để có thể đánh giá rủi ro các doanh nghiệp vừa và nhỏ một cách hiệu quả hơn hoặc là tính điểm về tín dụng.

Nhóm đề xuất Chính phủ cần xem xét đẩy mạnh vấn đề cung cấp bảo lãnh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Việc hỗ trợ của Chính phủ trong quá trình cung ứng bảo lãnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ tạo niềm tin hơn cho các ngân hàng. Ngoài ra, cũng cần thiết cập nhật thông tin về xu hướng kinh tế vĩ mô cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có khung pháp lý rõ ràng, tạo sân chơi bình đẳng. Cuối cùng, chiến lược phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ nên được tổng hòa trong cái chiến lược phát triển của quốc gia để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) – Bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Thống đốc

Về khuyến nghị phát triển khuôn khổ pháp lý về phòng ngừa rủi ro, trong đó có các sản phẩm phái sinh cũng như hình thành đường cong lãi suất ngắn hạn. Hiện nay, các văn bản pháp lý hiện hành của NHNN đã có quy định về các sản phẩm phái sinh lãi suất và NHNN đang trong giai đoạn cuối để hoàn thiện Thông tư hướng dẫn về các phái sinh giá cả hàng hóa. NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm để phòng ngừa rủi ro trên thị trường. Đối với đường cong lãi suất ngắn hạn, hiện nay NHNN cũng đang tích cực để đánh giá tổng quan về thị trường tiền tệ để xác định các mức lãi suất đại diện, tiến tới xây dựng đường cong lãi suất ngắn hạn.

Thị trường tiền tệ hiện nay đã có rất cải thiện. Nếu như trước đây, chúng ta thấy rằng sự huy động tiền gửi của tổ chức tín dụng có kì hạn rất ngắn, gây khó khăn trong việc quản lí thanh khoản cũng như điều hành chính sách tiền tệ của NHNN. Hiện nay trên thị trường, các mức lãi suất ngắn hạn đã có đường cong và hệ thống các tổ chức tín dụng đã huy động được các nguồn vốn dài hạn hơn, tạo được điều kiện thuận lợi để kiểm soát về thanh khoản và điều hành các chính sách tiền tệ của NHNN.

Liên quan đến khuyến nghị giảm thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện các giao dịch ngoại hối, các văn bản pháp lệnh ngoại hối đã qui định rất chặt chẽ các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch ngoại hối phải chứng minh được tính hợp pháp của các giao dịch.

Đối với kiến nghị phát triển các sản phẩm quản lí dòng tiền, về nguyên tắc, NHNN ủng hộ quan điểm cần phát triển một thị trường tài chính có nhiều sản phẩm có chất lượng cao và đem lại nhiều tiện ích, nâng cao hiệu quả hoạt động cho khách hàng và doanh nghiệp nhưng vẫn cần phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Hiện nay, đối với hoạt động ủy thác, NHNN đã có thông tư số 30 qui định cụ thể. Tuy nhiên, khái niệm về các doanh nghiệp và tập đoàn cho vay nhau liên tục và có mục đích sinh lời thì lại phải phụ thuộc vào khái niệm kinh doanh của Luật

Kinh doanh. NHNN đã ghi nhận vấn đề này và sẽ tiếp tục cùng Nhóm công tác ngân hàng phối hợp với các Bộ liên quan, như Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tư pháp để xem xét.

Nhóm Công tác Cơ sở hạ tầng - Ông Tony Foster, Trưởng Nhóm

Mô hình PPP đã mở ra một cơ hội lớn cho chính phủ cũng như các doanh nghiệp FDI trong việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Việt Nam. Điểm quan trọng nhất của mô hình PPP là được thiết kế để kết nối các nhà đầu tư trong nước thông thạo thị trường nội địa với nguồn vốn nước ngoài. Mặc dù vậy, vấn đề về đối tượng nào sẽ chịu rủi ro khiến cho tốc độ PPP đang chậm lại ở Việt Nam. Do đó, cần phải giải quyết việc phân bổ rủi ro trong từng lĩnh vực khác nhau của PPP.

Về vấn đề an ninh năng lượng, việc chuyển đổi ngoại hối và thay đổi các điều luật đã được thảo luận suốt 11 năm qua. Khi phân lớn các nguồn vốn nước ngoài truyền thống đang dần trở nên eo hẹp theo Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, đây là cơ hội cho Việt Nam xem xét cải thiện vấn đề huy động vốn thông qua việc sử dụng các công nghệ siêu tới hạn trong lĩnh vực này, và thay thế nguồn vốn nước ngoài bằng các phương án trong nước, đặc biệt chú trọng đến công cụ trái phiếu.

Đường bộ là một lĩnh vực mà các doanh nghiệp FDI có thể cung cấp các kinh nghiệm để có một cái nhìn sâu sắc hơn về quy hoạch nhằm giúp các nhà đầu tư nước ngoài có thể xác định lợi nhuận, vấn đề thu hồi đất hay chi phí giải phóng mặt bằng. Không có hệ thống nào ngăn chặn việc thanh toán chấm dứt hợp đồng do *bất khả kháng* mang tính chất chính trị.

Giống như hạ tầng đường bộ, các doanh nghiệp FDI có thể đóng vai trò lớn trong việc phát triển sân bay bằng cách tận dụng nguồn vốn và kinh nghiệm từ nước ngoài, tuy nhiên cần cải thiện đáng kể khung pháp lý. Các quy định về thuế quan cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp hơn với quy luật thị trường. Quy định về phân bổ, quản lý đất sân bay phải phù hợp với tài chính tư nhân, để những dự án như dự án sân bay Long Thành có thể sử dụng nguồn vốn tư nhân.

Về đường sắt, dường như đã có sự đột phá với luật đường sắt mới, và hi vọng có thể tăng cường hợp tác đầu tư giữa các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp trong nước.

Cuối cùng, trong lĩnh vực cảng biển, cảng Cái Mép là minh họa điển hình thành công cho cơ chế hợp tác 3 bên giữa doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước và chính phủ. Tiểu Nhóm Công tác Cảng biển đề xuất tiến hành nạo vét để các tàu lớn có khả năng ra vào Việt Nam, mang lại lợi nhuận cho cả xuất khẩu và nhập khẩu.

Phản hồi của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (“Bộ KHĐT”) – Ông Nguyễn Đăng Trương, Cục trưởng Cục quản lý đấu thầu

Các vấn đề Nhóm Cơ sở hạ tầng quan tâm là vấn đề về vốn góp của Nhà nước cho Quỹ Phát triển Việt Nam (VGF), Quỹ Phát triển Dự án (PDF), sức hấp dẫn của các mô hình PPP, vấn đề cấp phép còn chồng chéo, các vấn đề liên quan tới huy động vốn, đất đai, bảo lãnh ngoại hối. Tất cả những vấn đề này liên quan tới cả khuôn khổ pháp lý, thể chế và tổ chức thực hiện. Thủ tướng Chính Phủ đã có những chỉ đạo rất quyết liệt như đã thành lập mới lại ban chỉ đạo Nhà nước về PPP cũng như đã giao cho Bộ KHĐT nghiên cứu, sửa đổi Nghị định PPP. Đối với những vấn đề về VGF, Bộ KHĐT cũng đã đang xúc tiến với các nhà tài trợ như ADB, JICA để có những nguồn ODA hình thành các quỹ VGF. Đối với vấn đề PDF, Bộ KHĐT cũng đang trình Thủ tướng 68 danh mục dự án PPP, trong đó có 18 dự án ưu tiên và đặc biệt nhấn mạnh đến lĩnh vực giao thông đường bộ.

Các nội dung khác như cấp phép còn chồng chéo thì trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi Nghị định 15, Bộ KHĐT sẽ có những tháo gỡ cần thiết để đơn giản hóa thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư. Bộ KHĐT muốn khẳng định rằng việc triển khai PPP cần được nghiên cứu kỹ và theo cơ chế thị trường, đặc biệt là những vấn đề các nhà đầu tư quan tâm như bảo lãnh doanh thu, bảo lãnh ngoại hối.

Phản hồi của Bộ Giao thông Vận tải (Bộ “GTVT”) – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Bộ GTVT đã phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Phát triển của Úc để xây dựng các dự án thí điểm về công tư. Bên cạnh việc hoàn tất chuẩn bị đầu tư dự án, Bộ GTVT có xây dựng các cơ chế như cơ chế về bảo lãnh, cơ chế về giải phóng mặt bằng, cơ chế liên quan đến phân chia rủi ro và đã trình lên Chính phủ xem xét.

Về lĩnh vực hàng không, Bộ GTVT đã tích cực đẩy mạnh cổ phần hóa Vietnam Airlines để Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam có các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài từ Nhật Bản, từ Pháp. Bộ GTVT đang nghiên cứu theo hướng kêu gọi tư nhân tham gia một số phần việc, hạng mục phát triển sân bay Long Thành.

Về cảng biển, Cái Mép – Thị Vải là một trong những cảng được xây dựng với sự hỗ trợ của JICA, Nhật Bản. Bộ GTVT đang thực hiện đề án nâng cao hiệu quả khai thác của cảng này với rất nhiều giải pháp như kết nối về vận tải. Bộ ghi nhận ý kiến xây dựng trung tâm vận tải trong nước, quốc tế thông qua việc xây dựng các cơ chế về giá và phí cho khu vực này cũng như điều tiết vận tải hàng hóa ở các cảng khu vực nhóm số 5 và khu vực TP. Hồ Chí Minh. Đối với luồng, tuyến, Bộ GTVT đang duy trì luồng tuyến ở 14m cho tàu có thể tới 100 000 tấn. Trong năm 2017 – 2018, Bộ sẽ nâng lên 15,5m cho các tàu lớn hơn có thể vào khu vực này.

Nhóm Công tác Du lịch - Ông Colin Pine, Trưởng Nhóm

Du lịch tiếp tục phát triển và đóng góp đáng kể cho nền kinh tế và sự phát triển của Việt Nam. Quan trọng hơn, Chính phủ đã có những hỗ trợ đáng kể và tiếp tục áp dụng miễn thị thực cho 06 quốc gia châu Âu. Kiến nghị đầu tiên của Nhóm Công tác là việc miễn thị thực không thường xuyên hiện nay nên được thực hiện một cách nhất quán. Thứ hai, cần có lộ trình rõ ràng về việc mở rộng số lượng các nước áp dụng miễn thị thực. Quá trình áp dụng visa điện tử cần được công bố rõ ràng trên tất cả website của tất cả các Bộ ngành có liên quan cũng như phổ biến cho các công ty du lịch và tiếp thị lữ hành. Ngoài ra, các cơ chế thanh toán cần bao gồm thanh toán thẻ tín dụng trực tuyến an toàn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xin thị thực. Chúng tôi đề xuất áp dụng thị thực ngắn hạn cho mục đích du lịch. Do các công ty du lịch, tiếp thị điểm đến và du lịch MICE thường lên kế hoạch kinh doanh trước một năm, mọi thay đổi về chính sách ảnh hưởng đến yêu cầu thị thực cần phải được báo trước.

Chiến lược marketing hiệu quả về Việt Nam như một điểm đến du lịch sẽ mang lại lợi nhuận đáng kể. Một ví dụ điển hình của mô hình hợp tác công tư là Hội đồng Tư vấn Du lịch (TAB) được thành lập trong khuôn khổ dự án do EU tài trợ. TAB làm việc trực tiếp với Tổng cục Du lịch Việt Nam (VNAT) và các công ty nhà nước. Hội đồng sẽ tiếp tục hoạt động với mô hình doanh nghiệp xã hội và hỗ trợ Tổng cục Du lịch trong quá trình hoạch định chính sách, tiếp thị và nhân lực. Hội đồng cũng sẽ tham gia vào quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, cũng như các hiệp hội du lịch địa phương. Chiến dịch tiếp thị và xây dựng năng lực cấp tỉnh về phương pháp tiếp cận liên khu vực để xây dựng các kế hoạch du lịch, dịch vụ công và giáo dục cộng đồng về du lịch có trách nhiệm là rất cần thiết.

Dự án của EU đã xây dựng các tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp trong hoạt động du lịch, nhưng hiện vẫn chưa rõ cơ quan chính phủ nào sẽ chịu trách nhiệm trong quá trình triển khai và cấp

chứng nhận. Bộ Thể thao, Văn hóa và Du lịch được khuyến khích đảm nhận vai trò này. Tác động của du lịch đối với môi trường vẫn là vấn đề đáng lo ngại. Hai giải pháp cụ thể sẽ là ban hành mới hoặc áp dụng các tiêu chuẩn đề xuất cho một số hoạt động du lịch nhất định, chẳng hạn như tour du thuyền trên Vịnh Hạ Long hay tập huấn và truyền tải thông điệp về dịch vụ công tới du khách trong nước và quốc tế.

Phản hồi của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ “VHTTDL”) - Ông Huỳnh Vĩnh Ái, Thứ trưởng

Du lịch Việt Nam phát triển khá nhanh trong thời gian vừa qua. Tính đến hết tháng 11 năm nay, khách du lịch quốc tế chiếm hơn 9 triệu khách, tăng 25,42%. Vào tháng 11/2016, Quốc hội đã cho ý kiến sửa đổi Luật Du lịch và dự kiến trong tháng 12, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ ra nghị quyết về việc phát triển du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Bộ VHTTDL đã tham mưu Chính phủ và sẽ ban hành hàng loạt văn bản về chủ trương chính sách sắp tới. Định hướng đến năm 2020, du lịch Việt Nam sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với lượng khách du lịch quốc tế là 17 triệu lượt khách và đạt 30 triệu lượt vào năm 2030. Bộ VHTTDL đang hoàn chỉnh một số chủ trương sắp trình Thủ tướng Chính phủ và một số cơ quan có thẩm quyền, như việc phát triển kết cấu hạ tầng.

Về chính sách thu hút đầu tư, hiện nay Bộ VHTTDL đang trình Chính phủ ban hành quyết định về khu Du lịch quốc gia. Trong khu Du lịch quốc gia, các đơn vị khó khăn sẽ được miễn giảm tiền thuê đất, cho nộp chậm tiền thuê đất, giá điện nước được giảm trong 3 năm và phát triển du lịch cộng đồng: cho các hộ gia đình tham gia du lịch cộng đồng vay ưu đãi từ 10-20 triệu đồng với điều kiện vật chất tối thiểu ví dụ như vệ sinh môi trường.

Còn chính sách về tài chính ngân hàng, sẽ điều chỉnh chính sách thuế, tiền thuê đất của các dự án về du lịch có hệ số sử dụng đất xây dựng thấp; giảm 50% tiền thuê đất với dự án đầu tư cơ sở lưu trú ở khu Du lịch quốc gia; miễn tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 3 năm ở khu Du lịch quốc gia, còn ở nơi khó khăn, sẽ được miễn 5 năm. Đối với các dự án cơ sở lưu trú, nếu vượt quá 2 hecta và mật độ xây dựng nhỏ hơn hoặc bằng 25% thì được giảm tiền thuê đất. Giảm tiền thuế GTGT của kinh doanh du lịch từ 10% còn 5%, miễn thuế nhập khẩu cho các phương tiện vận tải du lịch có từ 24 chỗ ngồi trở lên, giảm thuế nhập khẩu thiết bị chuyên dụng cho các khách sạn mà trong nước không sản xuất được. Chính phủ sẽ thực hiện rộng rãi chính sách hoàn thuế GTGT, mở rộng các cửa hàng miễn, hoàn thuế cho khách du lịch. Và đặc biệt, Bộ VHTTDL đang yêu cầu điều chỉnh giá điện cho du lịch bằng giá sản xuất.

Bộ VHTTDL đang xúc tiến thành lập văn phòng xúc tiến du lịch ở các quốc gia trọng điểm của Việt Nam và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, các hiệp hội du lịch tham gia xúc tiến du lịch. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo rất sát sao vấn đề quỹ hỗ trợ du lịch. Bộ VHTTDL đang cùng Bộ Tài chính bàn về các vấn đề kỹ thuật. Về chính sách đối với khách du lịch, vừa qua Chính phủ đã cho miễn thị thực đơn phương các nước ở Bắc Âu, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Ý, Nga, Hàn Quốc, Nhật và một số nước khác. Thủ tướng đã quyết định phải áp dụng cấp visa điện tử, hạn chế việc người được cấp visa gặp trực tiếp cơ quan cấp visa vào đầu năm 2017.

Về vấn đề quản lý nhà nước, Bộ VHTTDL đang chuẩn bị kiện toàn ban chỉ đạo phát triển du lịch quốc gia, hỗ trợ các hiệp hội du lịch ở các vùng miền phát triển. Vấn đề quan trọng nhất và khó khăn nhất của du lịch vừa qua là sự liên kết với nhau. Bộ VHTTDL đang phát triển ban điều phối liên kết. Bộ VHTTDL vừa họp tại Đắk Lắk về ban điều phối phát triển du lịch 5 tỉnh Tây Nguyên để rút kinh nghiệm phát triển tại các vùng khác.

Điều phối phiên 2 - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm Công tác Nguồn nhân lực

Chuyên đề tiếp theo là phát triển con người. Lực lượng lao động của Việt Nam giàu tiềm năng và nhân lực Việt Nam tại một số doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang ngày càng đạt mức năng suất cao hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Các công ty kinh doanh tốt nhất tại Việt Nam đều có chung một cách thức để đạt được kết quả kinh doanh tốt và cách thức ấy có thể được nhân rộng cho các khu vực khác của nền kinh tế nhằm đạt mức tăng trưởng GDP bình quân đầu người cao và sự thịnh vượng toàn diện.

Nhóm Giáo dục và Đào tạo – Bà Phan Thị Hoàng Hoa, Đồng Trưởng nhóm

Với tất cả những tiềm năng đã nêu, rất đáng tiếc là Việt Nam đang đối mặt với những thách thức lớn. Năng suất lao động của Việt Nam còn thấp so với mặt bằng khu vực. Tình trạng thất nghiệp của sinh viên tốt nghiệp đại học cao, các công ty phải đào tạo lại nhiều. Hiện tượng di cư giáo dục ngày càng ồ ạt. Trước đây các em du học chủ yếu ở các cấp Đại học, hiện nay làn sóng du học trung học đã mạnh mẽ hơn và thậm chí có cả ở độ tuổi tiểu học. Việt Nam cần có những thay đổi cơ cấu, chiến lược với sự tham gia của các đối tượng trong nền kinh tế mà sự lãnh đạo mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam là thiết yếu. Nhóm Công tác đề xuất những giải pháp sau:

- Vận dụng mô hình “kiềng 3 chân” để quản lý nguồn nhân lực và phát triển nghề để tăng năng suất lao động, chúng tôi đề xuất Việt Nam xây dựng Viện Nhân Sự Quốc Gia.
- Áp dụng khung chuẩn quốc gia để tạo điều kiện tiếp cận, thúc đẩy sự phát triển đúng hướng trong giáo dục, đào tạo và định hướng nghề nghiệp.
- Cần có định hướng và chiến lược cho đào tạo nghề và tiêu chuẩn ngành nghề, phát triển giáo dục chú trọng “thành tựu” không phải “thành tích”, phát huy tối đa tiềm năng và thể mạnh mỗi cá nhân thay vì đào tạo mọi cá nhân như nhau.
- Giáo dục đại học và dạy nghề cần đặt mục tiêu người tốt nghiệp sẵn sàng làm việc và cạnh tranh với lực lượng lao động quốc tế cả về Tâm, Trí và Lực.
- Sửa đổi Nghị định 73 theo hướng khuyến khích đầu tư nước ngoài vào giáo dục, quản lý chất lượng thay vì quản lý tiến trình.

Nhóm tin tưởng vào những thay đổi tích cực của nghị định 73 trong thời gian tới đây.

Phản hồi của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ “GD&ĐT”) – Ông Bùi Văn Ga, Thứ trưởng

Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam năm 2015, Nhóm Công tác Giáo dục & Đào tạo đã đệ trình một bản kiến nghị về sửa đổi Nghị định 73, trong đó có nêu những khó khăn vướng mắc mà các nhà đầu tư nước ngoài đã gặp phải. Bộ GD&ĐT đã tổ chức các hội nghị tổng kết để đánh giá việc thực hiện Nghị định 73 tại TP. Hồ Chí Minh và tại Hà Nội, đồng thời yêu cầu các địa phương cũng như các cơ sở giáo dục đào tạo trong nước báo cáo về việc thực hiện Nghị định 73. Bộ cũng đã làm việc với các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tổ chức các cuộc họp với Nhóm Công tác để lắng nghe các ý kiến. Cho đến nay, Bộ đang khẩn trương hoàn thiện các dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 73 để trình Chính phủ xem xét ban hành. Sửa đổi lần này phù hợp với Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành tương ứng. Đồng thời, Bộ cũng rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình, thủ tục trong quá trình xét duyệt hồ sơ. Hầu hết các kiến nghị tại VBF 2015 về sửa đổi Nghị định 73 đã được tiếp thu, sửa đổi lần này. Cụ thể như sau:

- Về phạm vi điều chỉnh, cần bổ sung phạm vi điều chỉnh các cơ sở đào tạo ngắn hạn thuộc các cơ quan, tổ chức chính phủ nước ngoài thành lập Việt Nam.

- Bổ sung các quy định về bằng cấp của giảng viên, giáo viên giảng dạy các chương trình liên kết, đào tạo nước ngoài tại Việt Nam.
- Bổ sung điều kiện về trình độ ngoại ngữ của sinh viên để theo học các chương trình liên kết đào tạo của các cơ sở nước ngoài tại Việt Nam để đảm bảo chất lượng.
- Bổ sung quyền của thủ trưởng các đơn vị cơ sở giáo dục phê duyệt các chứng chỉ, các giá trị tích lũy để cấp bằng, nhằm tránh các cơ sở đào tạo lách luật cấp bằng cho sinh viên khi gộp các chứng chỉ lại.
- Bãi bỏ các quy định về đăng kí mẫu bằng cấp với Bộ GD&ĐT để phù hợp với thực tế về các quy định khi xin phép thành lập hồ sơ đã có mẫu văn bằng và các nội dung liên quan.
- Sửa đổi quy định về việc tiếp nhận sinh viên Việt Nam theo hướng cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quyết định tỉ lệ học sinh Việt Nam học các chương trình giáo dục nước ngoài nhưng phải dạy các nội dung bắt buộc theo quy định của Việt Nam cho sinh viên Việt Nam. Đơn giản hóa việc thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo loại hình. Loại hình cơ sở đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn thì áp dụng quy trình hai bước: xin cấp giấy chứng nhận đầu tư và xin cấp phép hoạt động giáo dục. Còn các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học áp dụng quy trình ba bước: xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, xin cấp quyết định thành lập và xin cấp phép hoạt động giáo dục. Về thủ tục thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, việc xin cấp giấy chứng nhận đầu tư thành lập được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư.
- Cho phép thành lập phân hiệu Đại học là do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định như là phân hiệu các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam thay vì trình Thủ tướng như trước đây.
- Điều chỉnh quy định để cho phép các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thuê ổn định cơ sở vật chất. Yêu cầu trước đây là phải đầu tư xây dựng.
- Đề xuất sửa đổi quy định về trình độ tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy các ngành đặc thù như mỹ thuật, thời trang, âm nhạc, ẩm thực, v.v.

Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT cũng nghiên cứu một số đề xuất của Nhóm Giáo dục & Đào tạo, bao gồm:

- Nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn, mua vốn, góp cổ phần vào các cơ sở giáo dục đào tạo đầu tư trong nước đã được thành lập.
- Bỏ yêu cầu về ngoại ngữ đối với các chương trình liên kết đào tạo tại Việt Nam.
- Quy định hồi tố đối với những cơ sở thành lập trước khi Nghị định 73 có hiệu lực. Nhóm đã đề nghị rằng, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và phân hiệu cơ sở giáo dục đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh, giấy hoạt động giáo dục trước khi Nghị định này có hiệu lực, không phải xét lại, chỉ phải nộp đơn xin cấp phép thành lập và báo cáo thực tế hoạt động ba năm gần nhất để được cấp quyết định thành lập cơ sở giáo dục và cho phép hoạt động mà không phải làm lại các thủ tục rườm rà như Nghị định 73.

Tiểu Nhóm Công tác Nguồn Nhân lực - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm

Khu vực tư nhân không thể tự nâng cao năng suất lao động của Việt Nam hiện nay còn đang khá thấp mà phải cần tới sự hỗ trợ của Chính phủ. Chính phủ có thể hỗ trợ bằng cách thành lập một Viện Nhân lực Quốc gia tương tự như mô hình của các quốc gia khác trong khu vực, đóng vai trò là một tổ chức phi lợi nhuận tư nhân do Chính phủ công nhận, chỉ định, không chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Viện sẽ giúp chuyên nghiệp hóa các sáng kiến trong việc quản trị, phát triển và thúc đẩy sự đa dạng về nguồn nhân lực quốc gia, chẳng hạn như cơ hội việc làm có chất lượng cho dân tộc thiểu số và người tàn tật.

Kế hoạch hành động cụ thể là:

- Chính phủ triệu tập một cuộc thảo luận giữa các Hiệp hội nhân sự tư nhân hiện hành để yêu cầu họ hợp thành một Viện Nhân lực quốc gia. Tổ chức này sẽ hoạt động phi lợi nhuận nhưng được công nhận bởi Nhà nước để thúc đẩy sự phát triển của nguồn nhân lực quốc gia.
- Viện Nhân lực ban đầu sẽ đưa ra những tiêu chuẩn đào tạo nghề trong ngành nhân sự để đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng chuyên môn của nhóm FDI nhằm mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước.
- Viện Nhân lực đưa ra những tiêu chuẩn đào tạo nghề trong sự phối hợp với các lĩnh vực khác như ngân hàng, du lịch và sản xuất.
- Viện Nhân lực không đóng vai trò là cơ quan đào tạo, mà chỉ thiết lập các tiêu chuẩn mà khối doanh nghiệp tư nhân yêu cầu.
- Ngành đào tạo và giáo dục là ngành cạnh tranh và độc lập, tuy nhiên cần được khuyến khích để phù hợp với những tiêu chuẩn mới được Viện Nhân lực công nhận.
- Ngân hàng Thế giới đã bày tỏ sự quan tâm trong việc hỗ trợ thành lập Viện.

Kết quả đạt được sẽ là việc quản trị và phát triển nhân sự sẽ chuyên nghiệp hơn, liên kết tốt hơn giữa khu vực công/tư nhân với lợi ích quốc gia, năng suất lao động được cải thiện đặc biệt trong khối doanh nghiệp trong nước, tiêu chuẩn nguồn nhân lực quốc gia tốt hơn giúp nâng cao quản trị công, một nền kinh tế với lực lượng lao động sáng tạo, cải thiện cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp cũng như tăng trưởng GDP và mức sống cao hơn.

Điều phối Phiên 2 - Ông Colin Blackwell, Trưởng Nhóm Công tác Nguồn nhân lực

Kết luận Phiên 2: Chính phủ, nhà đầu tư nước ngoài và khối doanh nghiệp trong nước có thể hỗ trợ lẫn nhau trong thế “kiềng ba chân” để cùng lớn mạnh và phát triển bền vững. Cộng đồng doanh nghiệp FDI có thể hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp trong nước bằng cách:

- Hỗ trợ thành lập một Viện Nhân lực.
- VBF có thể phối hợp với các doanh nghiệp FDI để chuẩn bị và chia sẻ những lời khuyên thiết thực và tiêu chuẩn quốc tế và trình bày một cách thực tế nhất để nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ hiểu tốt nhất.
- Các ý kiến tư vấn, tài liệu trên có thể phổ biến thông qua nhiều chương trình phát triển DNVVN hiệu quả hiện nay của Chính phủ.
- Nếu có thể làm rõ hay cải thiện việc phổ biến về các quy định của nhà nước (như luật thuế, hải quan), doanh nghiệp FDI có thể đưa ra các kiến nghị có lợi cho cả doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Khi doanh nghiệp FDI nhìn thấy cơ hội hợp tác với một doanh nghiệp trong nước đang thiếu thông tin thì doanh nghiệp FDI có thể đề nghị Chính phủ tổ chức các chương trình hay thành lập Viện Nhân lực nếu cần.
- Đây là một quá trình cộng tác lâu dài, vì thế Chính phủ nên chỉ định đầu mối làm việc với VBF và doanh nghiệp FDI về những dự án này.
- Chính phủ cần xem xét thực hiện một chương trình quốc gia (như ưu đãi thuế, sử dụng ngân sách để bảo lãnh cho DNVVN tiếp cận vốn vay ngân hàng) nhằm hỗ trợ các DNVVN có hiệu quả hoạt động trong những lĩnh vực mang tính chiến lược đối với Việt Nam như nông nghiệp, du lịch, Công nghệ Thông tin.
- Chính phủ cần giảm thiểu các quy định, thủ tục gây tốn kém thời gian hay tạo kẽ hở cho tham nhũng. Chúng tôi đề xuất tăng cường yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng hóa đơn điện tử, giảm thiểu giao dịch trực tiếp, giảm quyền hạn của cơ quan nhà nước trong xét chọn thầu, nâng cao mức độ minh bạch, khách quan để có lợi cho tất cả các bên.

Đây là một cơ hội thực sự để cải thiện đáng kể năng suất, hiệu quả và thành công cho khối doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Các doanh nghiệp FDI đã đạt được những kết quả tốt tại Việt Nam nhờ tận dụng tối đa tiềm năng thiên nhiên phong phú và tiềm năng con người của Việt Nam. Nếu các doanh nghiệp trong nước có thể đạt đến được chuẩn quốc tế, họ có thể sẽ đạt được thành công lớn và nhóm doanh nghiệp FDI rất sẵn sàng giúp đỡ để doanh nghiệp trong nước đạt được mục tiêu này. VBF đề nghị Chính phủ xem xét những đề xuất hỗ trợ của VBF cũng như khuyến nghị về cách thức Chính phủ có thể tăng cường vai trò điều phối của mình.

Phản hồi của Bộ Công thương (“BCT”) - Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng

BCT thấu hiểu tầm quan trọng của việc kết nối các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và việc phát triển một nền công nghiệp xanh và thân thiện với môi trường. Để thực hiện được việc này, BCT tìm cách mang các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đến với các doanh nghiệp Việt Nam, mang các chuỗi sản xuất đến với Việt Nam để kết nối Việt Nam với tất cả các thị trường lớn thông qua hệ thống các hiệp định thương mại tự do. BCT cam kết sẽ cố gắng tạo môi trường thuận lợi cho kết nối trong phạm vi, quyền hạn của mình.

Hướng thứ hai là trong phạm vi quyền hạn của mình, BCT sẽ cố gắng nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, để họ hiểu được các lợi ích mà các hiệp định thương mại tự do mang lại, từ đó có thể kết nối được với các chuỗi sản xuất bên ngoài.

Hướng thứ ba là BCT đề xuất với Chính phủ đưa ra chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ. Theo hướng đó, BCT hoan nghênh tất cả các ý kiến của các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để tiếp tục hoàn thiện chính sách, kết nối các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài.

Về ngành công nghiệp bền vững, BCT có 2 ưu tiên chính. Thứ nhất, BCT sẽ quan tâm hơn đến năng lượng tái tạo theo hướng nâng dần tỉ trọng của năng lượng tái tạo trong tổng công suất năng lượng quốc gia. Theo hướng đó thì nhiều chính sách đã được ban hành để thu hút đầu tư vào điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối và rất nhiều việc phải làm. Bộ Công thương đã đi đúng hướng và tiếp thu các ý kiến đóng góp tại Diễn đàn, và sẽ nghiên cứu một cách nghiêm túc để hoàn thiện chính sách năng lượng tái tạo trong thời gian tới. Thứ hai là BCT chắc chắn sẽ không hi sinh môi trường trong phát triển công nghiệp. Đây cũng là quan điểm của cả Chính phủ và Thủ tướng cũng đã nhiều lần nêu rõ, và BCT đã khẳng định cam kết đó bằng việc chấp thuận các tiêu chuẩn rất cao về môi trường trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, chấp thuận đàm phán 1 chương về phát triển bền vững trong hiệp định thương mại tự do với EU. Môi trường sẽ được xem xét một cách kỹ lưỡng khi BCT phê duyệt các kế hoạch phát triển công nghiệp cũng như khi phê duyệt các dự án cụ thể.

PHIÊN 3 – THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG

Tiểu Nhóm Công tác Điện và Năng lượng – Ông John Rockhold, Trưởng Nhóm

Khối doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng hợp tác với Chính phủ nhằm đạt được mục tiêu chung về an ninh năng lượng, tiếp cận với năng lượng sạch cho người sử dụng, phát triển kinh tế bền vững và triển khai các hành động cần thiết để đáp ứng các quy định về biến đổi khí hậu của Việt Nam. Chính phủ Việt Nam xứng đáng được ghi nhận cho Kế hoạch Phát triển Năng lượng #7, kế hoạch thực hiện Hiệp định Paris về Biến đổi Khí hậu, và Chiến lược Phát triển Năng lượng tái tạo. VBF đã đưa ra các giải pháp về năng lượng và biến đổi khí hậu nhằm hướng đến nguồn

năng lượng trong nước sạch hơn, các giải pháp nhanh chóng và bí quyết công nghệ cho sự phát triển trong nước. Phát triển xanh và thân thiện, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, các quy định về môi trường chặt chẽ và việc thực thi hiệu quả là rất cần thiết.

Kế hoạch Năng lượng tại Việt Nam (MVEP) đề xuất áp dụng các giải pháp chính sau:

1. MVEP đề xuất cho phép thực hiện nhiều hơn các Hợp đồng Mua bán Điện trực tiếp (DPPA) giữa các nhà máy sản xuất năng lượng và các đối tượng tiêu thụ năng lượng lớn, bởi chính sách này cho thấy có hiệu quả rất lớn ở các quốc gia khác như Việt Nam. VBF đề xuất Chính phủ phê duyệt Hợp đồng DPPA 1,000 MW đối với các dự án năng lượng xanh được bổ sung vào lưới điện vào năm 2020. Việc này giúp Chính phủ không tốn chút chi phí vốn và/hoặc bảo lãnh nào, mà sẽ thu được 10 triệu USD.
2. MVEP đề xuất Lộ trình Giá Năng lượng Điện sử dụng mức giá thị trường đến năm 2020 – tầm nhìn đến năm 2025, bao gồm xác định giá khác nhau giữa 3 nhóm chính – giá cho người dân, giá thương mại và công nghiệp. Việc cung cấp thông tin chi phí thực tế sẽ khuyến khích đầu tư và hiệu quả năng lượng. Hiện tại, người tiêu dùng tin rằng giá điện sẽ vẫn được duy trì ở mức thấp và được trợ giá bởi Chính phủ.
3. Nâng cao độ tin cậy về khả năng trả nợ của EVN. Các nhà tài trợ quốc tế ngày càng ủng hộ EVN về các quy trình và phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng sạch và sẽ hỗ trợ các EVN chi trả các phí bảo đảm.
4. Khuyến khích Chính phủ làm việc tích cực hơn với khu vực tư nhân để phát triển trữ lượng khí đốt ngoài khơi.
5. Về vấn đề bảo vệ môi trường, sự phát triển kinh tế không nhất thiết phải đi kèm với những rủi ro cho môi trường và sức khỏe cộng đồng.

VBF hỗ trợ Chính phủ trong kế hoạch thực hiện Hiệp định Paris về Biến đổi Khí hậu, đặc biệt là việc sử dụng công nghệ sạch hơn và phương thức vận tải sạch hơn.

Tiểu Nhóm Công tác Điện và Năng lượng – Ông Gavin Smith, Đại diện

Một câu hỏi quan trọng là những nguồn tài chính nào nên được sử dụng để bảo đảm an ninh năng lượng của Việt Nam trong tương lai và làm thế nào để liên kết đầu tư trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài có kỹ năng và chuyên môn để hỗ trợ Việt Nam. Biểu đồ hình kim tự tháp đã được trình bày nhằm minh họa các nguồn tài chính khả dụng để giải quyết vấn đề an ninh năng lượng (vui lòng xem bản đồ trong bản tài liệu các bài trình bày tại diễn đàn).

- *Nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)* là nguồn tài chính quan trọng cho phát triển cơ sở hạ tầng, nhưng hiện đang giảm dần về lượng cung.
- *Nguồn vốn đầu tư hỗn hợp (Blended Finance)* là tập hợp các nguồn vốn ưu đãi và vốn thương mại thông thường. Hình thức huy động vốn “trung gian” này đã rất thành công trong việc lấp khoảng trống giữa nguồn vốn ODA và nguồn tài chính thương mại tư nhân thuần túy, tuy nhiên, lại ít thành công tại Việt Nam. Hai lợi ích quan trọng của nguồn vốn này là cung cấp ưu đãi cho việc sản xuất năng lượng hiệu quả và khắc phục những rủi ro chính hiện có.
- *Nguồn vốn tư nhân (Private sector capital)* có ít tác động tới thị trường năng lượng Việt Nam và điều này cần phải thay đổi để triển khai thành công Kế hoạch Phát triển năng lượng #7. 4 Lợi ích chính của nguồn vốn này bao gồm:
 - 1) Vốn tư nhân không hạn chế về lượng cung và quy mô, đặc biệt quan trọng cho các thị trường phi tài chính trong việc hỗ trợ đầy đủ cho sự phát triển năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng tại Việt Nam.

- 2) Tốc độ cung cấp: An ninh năng lượng là vấn đề cấp bách cần giải quyết. Các giải pháp năng lượng tái tạo, với sự hỗ trợ của các cơ chế tài chính sẵn có, có thể được triển khai trong phạm vi thời gian ngắn.
- 3) Nguồn vốn hiệu quả hơn và nhiều Kwh/USD được tạo ra hơn.
- 4) Chuyển gánh nặng vốn từ Nhà nước sang khu vực tư nhân: Nguồn vốn tư nhân, được huy động qua các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước và doanh nghiệp FDI sẽ giúp đa dạng hóa thị trường năng lượng.

Nhóm Công tác Nông nghiệp - Bà Marieke Van der Pijl, Trưởng Nhóm

Các quy định về giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường vẫn là thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, một số hiệp định thương mại tự do, chẳng hạn như Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam, mở ra nhiều cơ hội cho các nhà xuất khẩu, nhưng đồng thời cũng kèm theo nhiều quy định về an toàn thực phẩm. Tác động của biến đổi khí hậu trên đồng bằng sông Cửu Long (hạn hán, lũ lụt, nhiễm mặn) gây nên không ít khó khăn, trong khi chính sách của Chính phủ về mùa vụ thứ ba đặt ra yêu cầu phải xây dựng thêm hệ thống đê kè và cống, ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm và xói mòn phù sa màu mỡ ở các khu vực canh tác. Về việc phát triển các nhà máy điện đốt than và các ngành công nghiệp gây ô nhiễm ở đồng bằng sông Cửu Long, VBF đề xuất Chính phủ xem xét lại vấn đề này để ngăn chặn ô nhiễm và lãng phí nguồn nước. Sản xuất cà phê cũng tiêu tốn nhiều nguồn nước đang khan hiếm, tuy vậy một số dự án sản xuất cà phê theo mô hình PPP đã đạt được năng suất tốt hơn và sử dụng ít nước hơn.

Kiến nghị đặt ra cho Chính phủ bao gồm việc thành lập một cơ quan quản lý độc lập về an toàn thực phẩm, đánh giá dựa trên rủi ro, thực thi có hiệu quả hệ thống quy định hiện hành, tích cực phổ biến các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng và khuyến khích nông dân sử dụng các sản phẩm bảo vệ/phát triển mùa vụ phù hợp (thuốc trừ sâu, phân bón, kích thích tố). Một tín hiệu đáng khích lệ là Thông tư gần đây đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc hạn chế sử dụng kháng sinh trong thức ăn gia súc. Về phía các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI, cần thực hiện các công tác trong chuỗi sản xuất, cung ứng và áp dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Phản hồi của Bộ Công thương (“BCT”) - Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng

Việt Nam có tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo và Chính phủ đã ban hành rất nhiều chính sách để thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo. Chính phủ đặt ra mục tiêu: đến năm 2020, sản lượng điện sản xuất từ năng lượng tái tạo đạt khoảng 17 tỉ Kwh, chiếm 6.5% tổng sản lượng điện quốc gia; đạt 28 tỉ Kwh đến 2025 và đạt 61 tỉ Kwh đến 2030, chiếm 10.7% tổng sản lượng điện quốc gia. Sản lượng này chủ yếu đến từ nguồn năng lượng điện gió, mặt trời, sinh khối. Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ phát triển dự án điện gió, sinh khối, và dự án điện sử dụng chất thải rắn. Vào tháng 11/2016, theo đề nghị của VBF, Bộ Công CT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển dự án điện mặt trời.

Một trong những khó khăn lớn nhất của phát triển năng lượng tái tạo là giá mua điện của Chính phủ Việt Nam đối với các dự án năng lượng tái tạo. Hiện đã có những đề xuất quan trọng của GIZ, UNDP về vấn đề này. Bộ cũng sẽ nghiên cứu những đề xuất này để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giá bán điện phù hợp của các dự án điện gió, mặt trời, và năng lượng tái tạo khác.

Hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa người sử dụng điện cuối cùng và các đơn vị phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo là một cơ chế hoàn toàn mới với Việt Nam. Theo đề xuất của VBF, Bộ

CT đã giao các đơn vị chức năng, phối hợp với USAID rà soát đánh giá các quy định hiện hành và các kinh nghiệm quốc tế. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Bộ CT sẽ nghiên cứu thực hiện thí điểm. Nếu kết quả thực hiện thí điểm tích cực, Bộ sẽ xem xét trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định cho phép áp dụng rộng rãi cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp.

Về các khuyến nghị khác của Nhóm Công tác, do thời gian có hạn, Bộ trân trọng tiếp thu, trao đổi trong nội bộ Bộ CT và mong muốn tiếp tục có dịp làm việc với Nhóm Công tác để cùng chung tay phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Phản hồi của Bộ Tài nguyên & Môi trường (“TNMT”) - Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng

Bảo vệ môi trường:

Luật Bảo vệ môi trường đã được sửa đổi bổ sung 2 lần vào năm 2005 và 2014. Các kiến nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp Anh Quốc về ô nhiễm không khí, tiếng ồn và các kiến nghị khác liên quan đến ô nhiễm môi trường đất, nước, các vấn đề bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững, v.v, Bộ sẽ tiếp thu, nghiên cứu, và mong nhận được các góp ý từ VBF để cùng với Bộ hoàn thiện thể chế về các vấn đề này.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị Số 25, nhấn mạnh bảo vệ môi trường là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình phát triển và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, và doanh nghiệp. Thủ tướng đã giao Bộ TNMT chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan, nghiên cứu đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định trong một số luật để đảm bảo thống nhất đồng bộ, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Thủ tướng đã giao Bộ phải hoàn thành công tác này trong năm 2017.

Biến đổi khí hậu:

Vấn đề này đã được quy định tại một số Luật như Bảo vệ Môi trường, Khí tượng thủy văn, trong đó quy định rõ mọi hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với biến đổi khí hậu, và có quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sự tham gia của khối tư nhân trong công tác ứng phó với BĐKH là chưa đáng kể. Để thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ của khối tư nhân cùng với các cơ quan nhà nước, Bộ xin gợi ý một số hoạt động để khối tư nhân đầu tư nguồn lực tài chính, công nghệ, nhằm ứng phó hiệu quả các tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam:

- Công nghệ, thiết bị chuyên hóa nước mặn thành nước ngọt;
- Công nghệ thông minh trong sản xuất chế biến nông thủy sản;
- Ứng dụng chuyển giao công nghệ về giống cây trồng vật nuôi có khả năng thích ứng với hạn hán, nhiễm mặn gia tăng;
- Công nghệ thiết bị nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm;
- Về giảm phát thải khí nhà kính: phát triển nguồn năng lượng tái tạo;
Công nghệ thiết bị sử dụng năng lượng hiệu quả trong lĩnh vực giao thông, xây dựng công nghiệp, xử lý chất thải.

PHÁT BIỂU CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM – NGÀI NGUYỄN XUÂN PHÚC, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Tôi đã chú ý lắng nghe các báo cáo, phát biểu góp ý rất thiện chí mang tính xây dựng, kiến nghị thiết thực và đã ghi lại những vấn đề lớn mà quý vị phát biểu hôm nay với thái độ cầu thị, lắng nghe.

Tôi cũng hoan nghênh chủ đề năm nay vì chúng ta biết thực tiễn 30 năm cải cách, đổi mới, mở cửa tại Việt Nam và xu hướng hiện nay đã chứng minh một cách thuyết phục kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của kinh tế Việt Nam, góp phần xây dựng vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu. Hiện nay Việt Nam đã có 600.000 doanh nghiệp đăng ký, trong đó có nhiều công ty tư nhân, công ty cổ phần lớn trên thị trường trong nước và quốc tế. Năm 2016 là năm đầu tiên Việt Nam có hơn 100 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập trong một năm, như vậy, bình quân cứ 1 tiếng đồng hồ, có 12 doanh nghiệp mới ra đời.

Ngoài ra, tôi muốn nhắc đến một lực lượng đông đảo hơn 3,5 triệu hộ kinh doanh cá thể trên cả nước. Đây cũng là lực lượng kinh tế quan trọng và có ảnh hưởng sâu sắc đến thực hiện mục tiêu có trên 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020. Và điều đặc biệt, tại Việt Nam có hơn 22.000 doanh nghiệp FDI kinh doanh, đầu tư gần 300 tỷ USD. Đây là một khu vực có tiềm lực kinh tế mạnh, phát triển tốt, chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế Việt Nam và đang có sự hợp tác tốt với các khu vực kinh tế trong nước, bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân. Năm nay, tuy có khó khăn do biến động, nhưng đã thu hút được tổng mức đầu tư FDI vào Việt Nam đạt trên 17 tỷ USD.

Nhân đây tôi cũng nêu với quý vị là Hiến pháp Việt Nam năm 2013 coi FDI là một thành phần kinh tế phát triển Việt Nam. Việt Nam đã có quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia Cộng đồng ASEAN 2015, ký 12 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) và đang đàm phán 04 Hiệp định FTA, trong đó có Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Điều đó giúp Việt Nam sẽ có quan hệ thương mại *tự do* với 55 đối tác, gồm các nước G7 và 15/20 thành viên nhóm G20.

Qua 4 phiên thảo luận tại Diễn đàn lần này, chúng ta đã đề cập tới 7 nội dung quan trọng về: (i) tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ; (iii) nâng cao nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo; (iv) phát triển thị trường vốn; (v) cải thiện cơ sở hạ tầng và cơ chế PPP, BOT, BOO, BT...; (vi) năng lượng sạch và tái tạo; (vii) biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Đây là những chủ đề rất thiết thực và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế Việt Nam. Theo đó, Tôi muốn chia sẻ cùng Quý vị một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, Chính phủ Việt Nam cam kết tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo mọi điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Phần đầu các chỉ số cơ bản của Việt Nam về *môi trường kinh doanh* (DB) theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới WB và *năng lực cạnh tranh* (GCI) của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đạt mức trung bình các nước ASEAN-4 trước năm 2020. Và quý vị đã biết, theo xếp hạng môi trường kinh doanh 2017 của WB, Việt Nam xếp hạng 82/190 quốc gia, tương đương hạng 4 trong ASEAN. Đối với chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI), Việt Nam chỉ đứng thứ 6 trong các nước ASEAN. Do vậy, Việt Nam còn nhiều việc phải làm để tiếp tục cải thiện, nâng hạng môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của mình.

Thứ hai, chúng tôi kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam chủ động, tích cực tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu nền kinh tế thông qua đa dạng hóa các hoạt động đầu tư, trong đó chú trọng hình thức hợp tác công - tư (PPP). Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; chủ động tham gia, đề xuất các sáng kiến chính sách và dự án đầu tư hiệu quả, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và tăng trưởng mang tính toàn diện, bao trùm.

Thứ ba, tăng cường hợp tác cùng có lợi, cùng phát triển giữa khu vực kinh tế tư nhân trong nước và khu vực FDI trong nền kinh tế quốc gia. Khu vực FDI là một mắt xích không thể tách rời của kinh tế Việt Nam và thực tiễn cho thấy, khu vực này có những đóng góp ngày càng quan trọng

đối với kinh tế Việt Nam. Chính phủ Việt Nam đánh giá cao những đóng góp này và cam kết sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho sự phát triển của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam cũng mong muốn doanh nghiệp FDI với thế mạnh về công nghệ, tài chính, thị trường và năng lực quản trị... sẽ có những cam kết và hành động cụ thể, thực chất, để hỗ trợ, tăng cường liên kết, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước cùng phát triển trên cơ sở hài hòa lợi ích chung của các bên.

Chính phủ Việt Nam đặc biệt ưu tiên khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ để các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có khả năng tiếp cận, tham gia, cung ứng nhiều linh kiện, phụ tùng, dịch vụ đạt yêu cầu cho các doanh nghiệp FDI. Các bên cùng nhau hợp tác, chế biến, đưa hàng Việt Nam vào các chuỗi phân phối khu vực và thế giới. Về phần mình, Chính phủ nỗ lực kiên tạo môi trường đầu tư thuận lợi, bảo hộ quyền tài sản và quyền sở hữu trí tuệ và trên hết, cùng chung tay hành động với các doanh nghiệp để thực hiện các công việc quan trọng này.

Về phía doanh nghiệp FDI, Chính phủ mong muốn có sự kiên trì hợp tác đầu tư, đặt niềm tin vào các cải cách của Việt Nam, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến, đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm quản trị, có trách nhiệm với xã hội, chung tay cùng với Việt Nam bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tính bền vững của môi trường và sự trong lành của môi trường sống cho Việt Nam. Các bạn hãy đến với Việt Nam bằng khối óc, tức công nghệ hiện đại, quản lý tiên tiến và trái tim, tức đề cao chuẩn mực, đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp để cùng hợp tác, cùng chia sẻ và cùng phát triển với Việt Nam. Chính phủ Việt Nam một lần nữa khẳng định Việt Nam sẽ không đón chào những nhà đầu tư coi Việt Nam là nơi chuyển giá, là nơi để trốn tránh trách nhiệm môi trường. Bởi điều đó không chỉ gây phương hại đến lợi ích phát triển bền vững của Việt Nam mà còn làm tổn hại đến uy tín và sự mẫu mực trong kinh doanh của nhiều nhà đầu tư khác đang có mặt ở Việt Nam, làm giảm tính hấp dẫn trong thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, danh tiếng của thế giới đến với Việt Nam trong tương lai.

Thứ tư, mặc dù đánh giá cao vai trò của khu vực FDI, nhưng nền kinh tế Việt Nam muốn phát triển vững mạnh không thể không có một khu vực kinh tế tư nhân trong nước tăng trưởng hiệu quả, lớn mạnh. Đây không phải là quan điểm mâu thuẫn mà ngược lại, bổ trợ và tương tác thuận chiều cho nhau, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, tạo sức sống và sức phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Do vậy, mọi thành phần kinh tế cũng như người dân đều hưởng lợi. Với ý nghĩa đó, Chính phủ Việt Nam khuyến khích, tạo mọi điều kiện phát triển kinh tế của người dân Việt Nam, phấn đấu đạt mục tiêu cả nước có trên **1 triệu** doanh nghiệp đăng ký vào năm 2020.

Quan điểm xuyên suốt của Chính phủ là mọi doanh nghiệp, dù là kinh tế tư nhân hay FDI, đều bình đẳng trước pháp luật; khuyến khích tinh thần hợp tác, liên kết chuỗi giá trị và cạnh tranh lành mạnh. Hiện nay, Việt Nam đang có cơ cấu dân số vàng, đây là lợi thế chiến lược, hàng đầu của quốc gia. Do vậy, Chính phủ mong muốn cộng đồng doanh nghiệp phát huy sáng tạo trong cạnh tranh phát triển, nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp, chất lượng nguồn lực và năng suất lao động của nền kinh tế.

Thứ năm, tôi đề nghị các Bộ, ngành tiếp thu, nghiên cứu những đề xuất, kiến nghị phù hợp của Diễn đàn hôm nay để sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật liên quan.

Tôi giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, có kế hoạch triển khai những nội dung trong các nhóm vấn đề đã thảo luận, trước hết là sửa thể chế, chấn chỉnh một số việc bất cập, tồn tại kéo dài. Tinh thần là luật pháp phù hợp với thông lệ quốc tế và cơ chế thị trường. Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các Bộ trưởng phải làm nhiều việc để có môi trường đầu tư tốt cho kinh tế tư nhân cũng như doanh nghiệp FDI. Nói chung là phải tiếp tục cải cách, đổi mới toàn diện trên nhiều lĩnh vực để đáp ứng môi trường kinh doanh thông thoáng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục

theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện và thông báo, phản hồi cho Diễn đàn biết việc tiếp thu sửa đổi, bổ sung đã được Chính phủ thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, chuyên nghiệp và trách nhiệm.

Tôi có trao đổi với Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng và một số đồng chí Bộ trưởng, Thứ trưởng có mặt hôm nay rằng, chúng ta đã nghe và phản hồi nhưng phải có biện pháp xử lý, giải quyết đúng mức, kịp thời, không phải nghe để biết, rồi để đó. Cái chính là Nhà nước được gì, doanh nghiệp được gì, nhân dân và người lao động được gì. Ba câu hỏi này đang đặt ra để làm chính sách tốt hơn, mà trước hết là cải thiện môi trường đầu tư mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Trên tinh thần đó, Chính phủ sẽ nỗ lực hành động để cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam có thể gắn kết cùng nhau hợp tác, lớn mạnh trên sân nhà - trong nền kinh tế quốc gia Việt Nam và vươn ra toàn cầu.

BẾ MẠC

Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam - Ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia

Sự hiện diện của Thủ tướng và các cơ quan Chính phủ tại Diễn đàn này phản ánh cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ và củng cố khu vực công trong nước và kết nối với các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng tăng cường phát triển khu vực tư nhân trong nước là hết sức quan trọng và Chính phủ đang nỗ lực hướng tới mục tiêu một triệu doanh nghiệp vào năm 2020, cùng với các doanh nghiệp FDI đóng vai trò là động lực tăng trưởng và góp phần quan trọng trong phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Kết thúc cuộc thảo luận ngày hôm nay, tôi muốn tổng kết về “năm yếu tố” vô cùng quan trọng trong quá trình cải cách và tăng trưởng sắp tới.

Thứ nhất, *Thể chế*. Hiện đã có nhiều cuộc thảo luận về việc tăng cường khung pháp lý, ban hành luật và nghị định để phát triển khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả của Chính phủ thông qua minh bạch và đơn giản hóa thủ tục cùng với giáo dục nghề nghiệp và quy trình lập kế hoạch để phục vụ kinh doanh.

Thứ hai, *Thông tin*. Chúng ta đã nghe nói nhiều về sự cần thiết phải thiết lập và thực hiện các kênh truyền thông và tư vấn cho các dịch vụ với Chính phủ, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.

Thứ ba, *Đầu tư*, một vấn đề quan trọng khi nghiên cứu cải thiện quản lý tài chính, quản trị và tăng cường tín dụng cho các DNVVN, tăng cường tiếp cận tài chính, phát triển thị trường vốn để tạo điều kiện huy động vốn của các doanh nghiệp và thực thi các khuôn khổ pháp lý về hợp tác công tư tại Việt Nam.

Thứ tư, *Cơ sở hạ tầng*, chú trọng vào hiệu quả. Trong lĩnh vực giao thông, Chính phủ hiện đang có lộ trình quan trọng liên quan đến cảng biển, sân bay, đường bộ và đường sắt. Trong lĩnh vực năng lượng, Việt Nam cần nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường bao gồm cải cách thuế quan, củng cố năng lực tài chính của EVN và quản trị. Khu vực tư nhân cũng được khuyến khích phát triển khí ngoài khơi và cơ sở hạ tầng, bên cạnh việc đa dạng hóa các nguồn vốn cho đầu tư năng lượng tái tạo.

Thứ năm, *Triển khai thực hiện*. Việt Nam cần thực thi các quy định, bao gồm cả bảo vệ môi trường, áp dụng chuẩn mực quốc tế để nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực tư nhân trong nước, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước cũng như đề ra các giải pháp đổi mới sáng tạo. Chúng ta cũng cần có kế hoạch giám sát hành động để

theo dõi tình hình thực hiện các kiến nghị, đề xuất. Ngân hàng Thế giới sẵn sàng hỗ trợ Chính phủ và phối hợp chặt chẽ với VBF.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Vũ Tiến Lộc, Đồng Chủ tịch

Diễn đàn đã tập trung vào chủ đề quan trọng bậc nhất đối với nền kinh tế Việt Nam: Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa của Việt Nam, và đã có nhận thức thống nhất rằng: sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân trong nước là nhân tố then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Để khu vực tư nhân trong nước có thể lớn mạnh và kết nối được với các doanh nghiệp FDI, cần một cơ chế phối hợp 3 bên – thế 3 chân kiềng – 3 trụ cột – hay nhóm tam ca trong một dàn nhạc phát triển. Trong cơ chế phối hợp đó:

- Nhà nước đóng vai trò là bệ đỡ, là bà mối, là người yểm trợ.
- Các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là các tập đoàn xuyên quốc gia, là các trung tâm, các hạt nhân của chuỗi liên kết.
- Các doanh nghiệp SME trong nước là các vệ tinh lan tỏa.

Để làm tốt vai trò “**bệ đỡ**”, Chính phủ đang triển khai tích cực chương trình hành động đầy tham vọng nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân và thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước.

Để làm tốt vai trò “**hạt nhân**”, đề nghị các doanh nghiệp FDI đề cao trách nhiệm xã hội trong việc gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp SME trong nước. Các Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài và các Nhóm Công tác VBF tại Diễn đàn này đã đều khẳng định sự sẵn sàng chia sẻ và kết nối với cộng đồng doanh nghiệp trong nước, cùng nhau xây dựng chương trình hành động để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai thực hiện. Các liên minh doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp FDI với sự chủ trì của VCCI và các Hiệp hội Doanh nghiệp trong nước sẽ sớm được thành lập.

Để có thể kết nối được với các doanh nghiệp FDI và làm tốt vai trò “**vệ tinh**” lan tỏa về công nghệ và thị trường, các doanh nghiệp tư nhân trong nước cần phải nâng cấp theo các chuẩn mực toàn cầu. Doanh nghiệp không thể chỉ dồn mọi nỗ lực để hạ giá thành, để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mà phải bảo đảm các quy trình sản xuất kinh doanh đạt chuẩn quốc tế: phải minh bạch, liêm chính, thân thiện với môi trường, bảo đảm quyền lợi của người lao động, có trách nhiệm với cộng đồng và đạt các chuẩn về công nghệ và quản trị. Chỉ có như vậy mới có thể phát triển bền vững. Các doanh nghiệp ở Việt Nam dù ở bất cứ quy mô nào, muốn phát triển bền vững thì phải hướng tới các chuẩn mực quan trọng đó.

Các cuộc trao đổi với các thành viên VBF và các doanh nghiệp FDI lớn có mặt tại Việt Nam đã đưa ra ý kiến thống nhất rằng, sẽ có những hoạt động cụ thể hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ & vừa trong nước cải thiện quản trị và quy trình sản xuất kinh doanh theo hướng trên và sẽ cố gắng chấp nối cho các doanh nghiệp SME với doanh nghiệp FDI. Mong rằng các cơ quan chính phủ sẽ có những chương trình yểm trợ, đặc biệt là các chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là 2 việc chính chốt để nâng cao khả năng kết nối vào chuỗi giá trị toàn cầu của cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước.

Chính phủ Việt Nam – Ngài Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư

Thủ tướng Chính phủ đã có những ý kiến chỉ đạo, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ và cam kết mạnh mẽ đối với sự nghiệp phát triển lực lượng doanh nghiệp, sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Các

ý kiến tham luận và kiến nghị của các Hiệp hội và Nhóm Công tác rất trọng tâm và có ý nghĩa đối với các cơ quan Chính phủ, trong đó tập trung vào một số vấn đề như:

- Vấn đề hội nhập, Hiệp định TPP và năng lực tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam.
- Vấn đề phát triển các thị trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến thị trường vốn, thị trường chứng khoán và các giải pháp huy động vốn để đầu tư dài hạn, bảo đảm an toàn, an ninh cho các thị trường.
- Vấn đề nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đến sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để có định hướng đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao khả năng sẵn sàng của nhân lực Việt Nam với công nghệ quản lý, công nghệ thông tin...
- Vấn đề môi trường đòi hỏi cần có những giải pháp mạnh tay hơn trong quản lý hiệu quả cũng như giải quyết các vi phạm.
- Vấn đề quan hệ 3 bên giữa Chính phủ - doanh nghiệp đầu tư nước ngoài – doanh nghiệp Việt Nam (mô hình kiềng 3 chân).
- Các vấn đề khác cũng được cộng đồng doanh nghiệp quan tâm như tạo thuận lợi thương mại, miễn thị thực nhập cảnh thúc đẩy phát triển du lịch, cải cách thủ tục hành chính nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, tiếp cận tín dụng, phát triển các ngành, lĩnh vực...
- Phát triển năng lượng sạch và tái tạo.

Diễn đàn doanh nghiệp 2016 tiếp thu ý kiến chỉ đạo, sự quan tâm và chia sẻ của Thủ tướng Chính phủ quan tâm, sẽ phối hợp chặt chẽ để kiến nghị những giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả.

Bộ trưởng nhấn mạnh một số nội dung về:

- Xu thế hợp tác phát triển, hợp tác toàn cầu, khu vực, song phương... phản ánh thế giới thay đổi nhanh chóng hiện nay, đã và đang hình thành những chuỗi sản xuất, cung ứng mới với cấu trúc, thể chế và người chơi mới. Điều đó tạo ra cơ hội cũng như thách thức cho đầu tư, thương mại của cả doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.
- Đối với định hướng chiến lược phát triển của nền kinh tế, chủ trương hiện nay của Việt Nam coi doanh nghiệp là động lực quan trọng trong phát triển; theo đó đặt mục tiêu là 1 triệu doanh nghiệp năm 2020.
- Chính phủ Việt Nam cam kết vẫn tiếp tục công cuộc cải cách, tăng cường hội nhập quốc tế; cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng thị trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- Đánh giá cao chủ đề năm 2016 của Diễn đàn, trong đó đã đề cập những nội dung quan trọng, cấp bách nhằm phát triển khu vực tư nhân bền vững; thúc đẩy liên kết hợp tác, cùng hội nhập và phát triển.
- Diễn đàn cũng đã khẳng định vai trò quan trọng của doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam, theo đó, coi thu hút FDI là để tạo môi trường phát triển cho doanh nghiệp Việt Nam.
- Thống nhất cần cải cách mạnh mẽ hơn nữa, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch hơn nữa – giảm chi phí trung gian.
- Diễn đàn đánh giá cao sáng kiến tạo lập giải pháp liên kết kiềng 3 chân giữa Chính phủ - Doanh nghiệp FDI – Doanh nghiệp Việt Nam.
- Vấn đề biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường nhận được nhiều sự quan tâm và là vấn đề quan trọng cấp bách, ảnh hưởng đến phát triển bền vững, môi trường sống người dân, thu hút FDI... Chính phủ khẳng định, không phát triển bằng mọi giá, không đánh đổi phát triển với ô nhiễm môi trường.
- Trong vấn đề năng lượng, mục tiêu ưu tiên của Chính phủ là phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Đồng thời, Chính phủ cũng đặt mục tiêu ưu tiên về đổi mới sáng tạo, đầu tư cho công nghệ và giáo dục đào tạo.

Các ý kiến thảo luận sẽ được tổng hợp, chia sẻ giữa các bộ, ngành và hiệp hội doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các bên để kiến nghị những giải pháp hiệu quả, khả thi, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.